

# HỒ SƠ KẾT CẤU

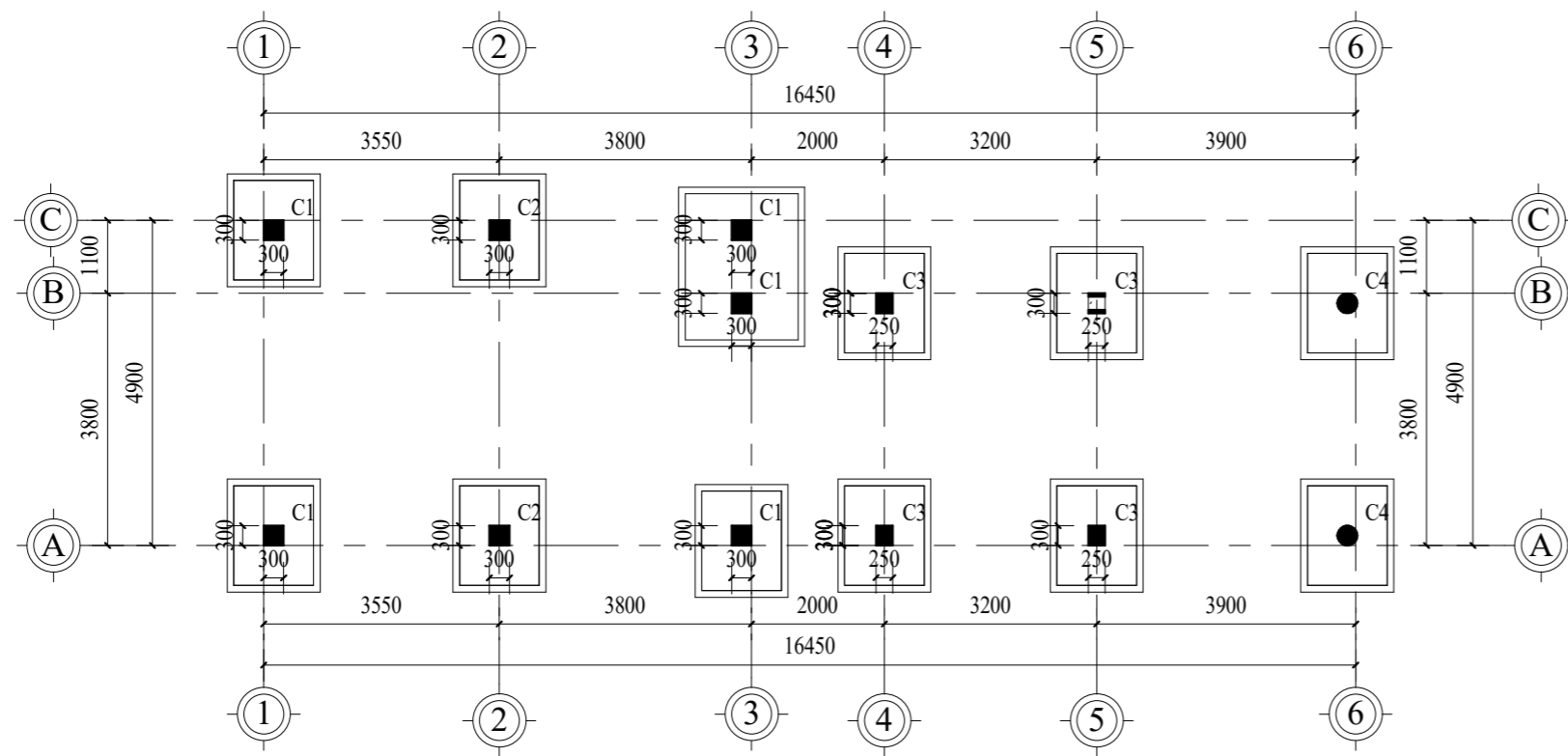
DỰ ÁN : KẾT CẤU NHÀ PHỐ



04/03/2016

MỤC LỤC BẢN VẼ		
	Tên bản vẽ	Kí hiệu
BÌA		
1	BÌA HỒ SƠ	G.001
2	MỤC LỤC BẢN VẼ	G.002
KẾT CẤU		
5	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỘT	S.101
6	MẶT BẰNG MÓNG	S.102
7	MẶT BẰNG KẾT CẤU TẦNG 1	S.103
8	MẶT BẰNG TẦNG ĐIỀN HÌNH	S.104
9	MẶT BẰNG DẦM SÂN THƯỢNG	S.105
10	MẶT BẰNG MÁI NGHIÊNG	S.106
11	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỌC	S.107
12	MÓNG CỌC M3	S.501
14	THÉP SÀN LỚP DƯỚI TẦNG ĐIỀN HÌNH	S.502
15	THÉP SÀN LỚP TRÊN TẦNG ĐIỀN HÌNH	S.503
16	MẶT CẮT THÉP SÀN	S.504
17	DS3-1( 200x300 )	S.505
19	DK1 ( 250x400 )	S.506
20	DETAIL DS2-1	S.507
21	CỘT C2 (300x300)	S.508
22	CỘT C4	S.509
23	CẦU THANG	S.510
24	CỐT THÉP MÁI NGHIÊNG	S.511
3	3D PHỐI CẢNH	S.901
4	3D PHỐI CẢNH 2	S.902
13	3D MÓNG M3	S.903
18	3D DẦM DS3	S.904
THỐNG KÊ		
25	THỐNG KÊ THÉP CẦU THANG	S.601
26	THỐNG KÊ THÉP DẦM	S.602
27	THỐNG KÊ THÉP MÓNG & MÁI	S.603
28	THỐNG KÊ THÉP CỘT C2	S.604
29	THỐNG KÊ THÉP CỘT C4	S.605
30	THỐNG KÊ THÉP SÀN ĐIỀN HÌNH	S.606

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ MỤC LỤC BẢN VẼ		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>G.002</b>

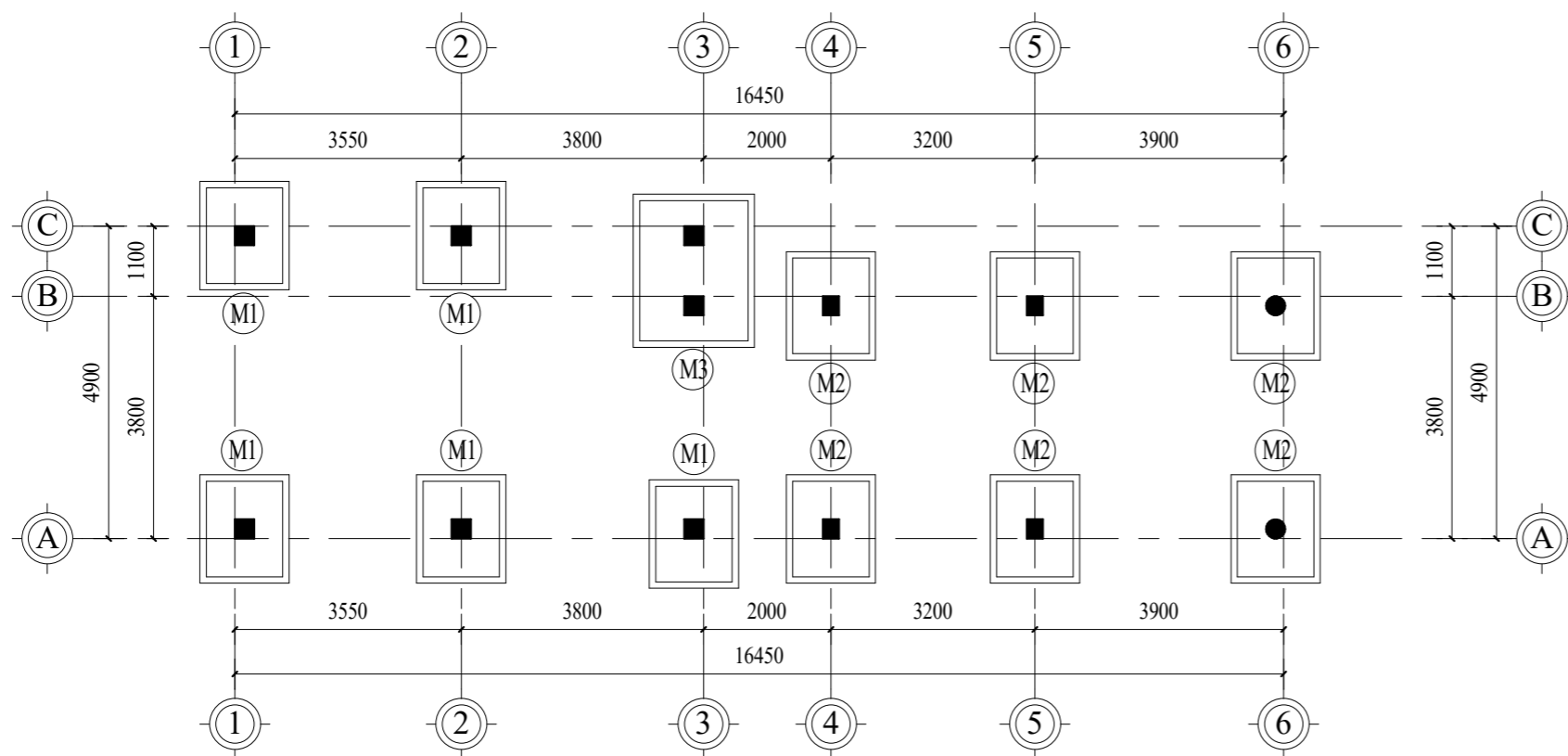


THỐNG KÊ CỘT TẦNG TRỆT			
Tầng	Kí hiệu	Tiết diện (mm)	Thể tích
Trệt	C1	300 x 300	2.14 m <sup>3</sup>
Trệt	C2	300 x 300	0.84 m <sup>3</sup>
Trệt	C3	250 x 300	1.40 m <sup>3</sup>
Trệt	C4	D = 300	0.67 m <sup>3</sup>
Tổng: 13			5.06 m <sup>3</sup>

## MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỘT

TL: 1 : 100

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỘT		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/28/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/28/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.101</b>



## MẶT BẰNG MÓNG CỌC

TL: 1 : 100

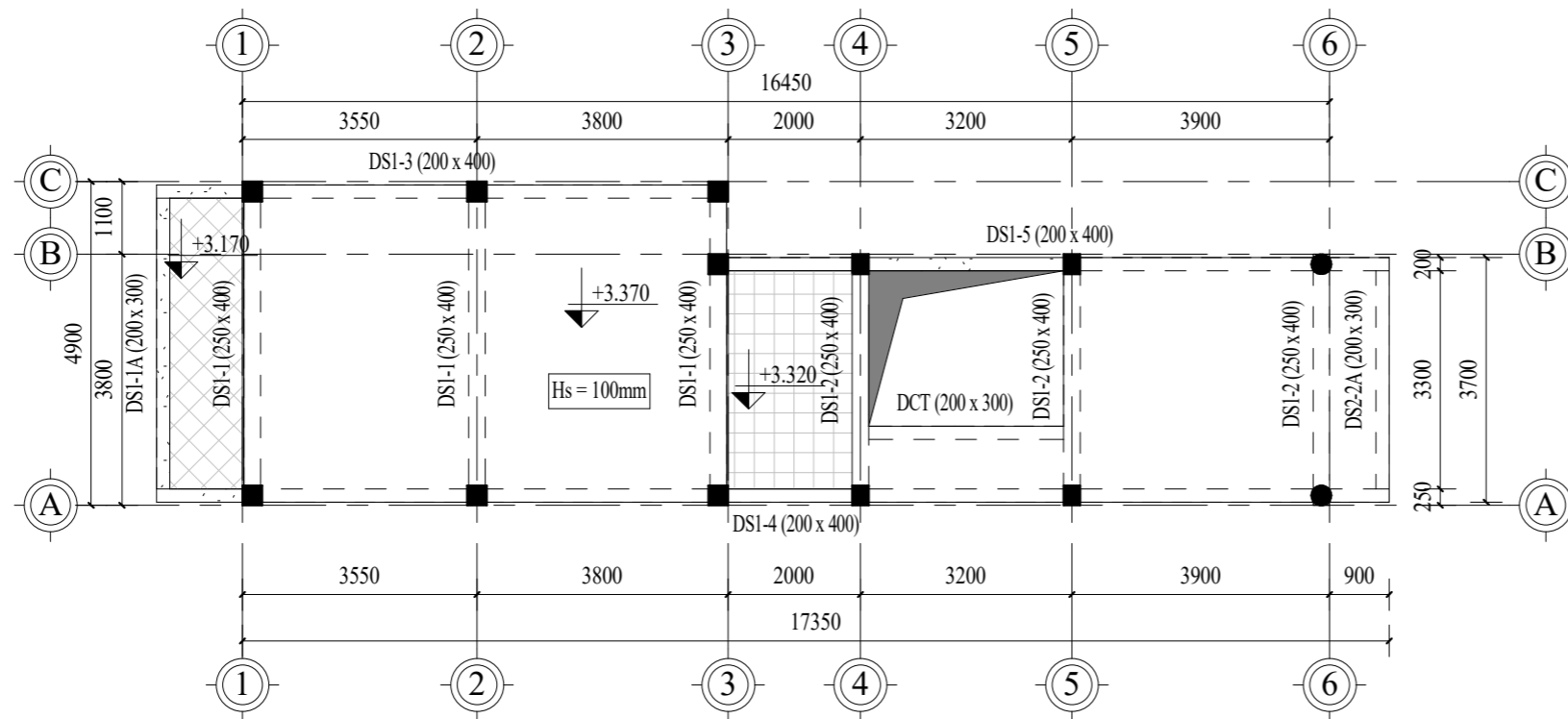
THỐNG KÊ MÓNG CỌC			
Kí Hiệu	Tên móng	Số lượng	Thể tích
M1	MÓNG CỌC 1.5x1.2 m	5	24.22 m <sup>3</sup>
M2	MÓNG CỌC 1.5x1.2 m	6	29.06 m <sup>3</sup>
M3	MÓNG CỌC 2x1.5 m	1	8.27 m <sup>3</sup>
Tổng: 12		12	61.56 m <sup>3</sup>

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH  
KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ

MẶT BẰNG MÓNG




CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/28/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/28/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	S.102



THỐNG KÊ DÀM TẦNG 1				
Tầng	Kí hiệu	Tiết diện (mm)	Số lượng	Thể tích
Lầu 1	DCT	200 x 300	1	0.12 m <sup>3</sup>
Lầu 1	DS1-1	250 x 400	3	0.82 m <sup>3</sup>
Lầu 1	DS1-1A	200 x 300	1	0.18 m <sup>3</sup>
Lầu 1	DS1-2	250 x 400	3	0.68 m <sup>3</sup>
Lầu 1	DS1-3	200 x 400	1	0.47 m <sup>3</sup>
Lầu 1	DS1-4	200 x 400	1	1.01 m <sup>3</sup>
Lầu 1	DS1-5	200 x 400	1	0.59 m <sup>3</sup>
Lầu 1	DS2-2A	200 x 300	1	0.13 m <sup>3</sup>
Tổng: 12				4.00 m <sup>3</sup>

## MẶT BẰNG KẾT CẤU TẦNG 1

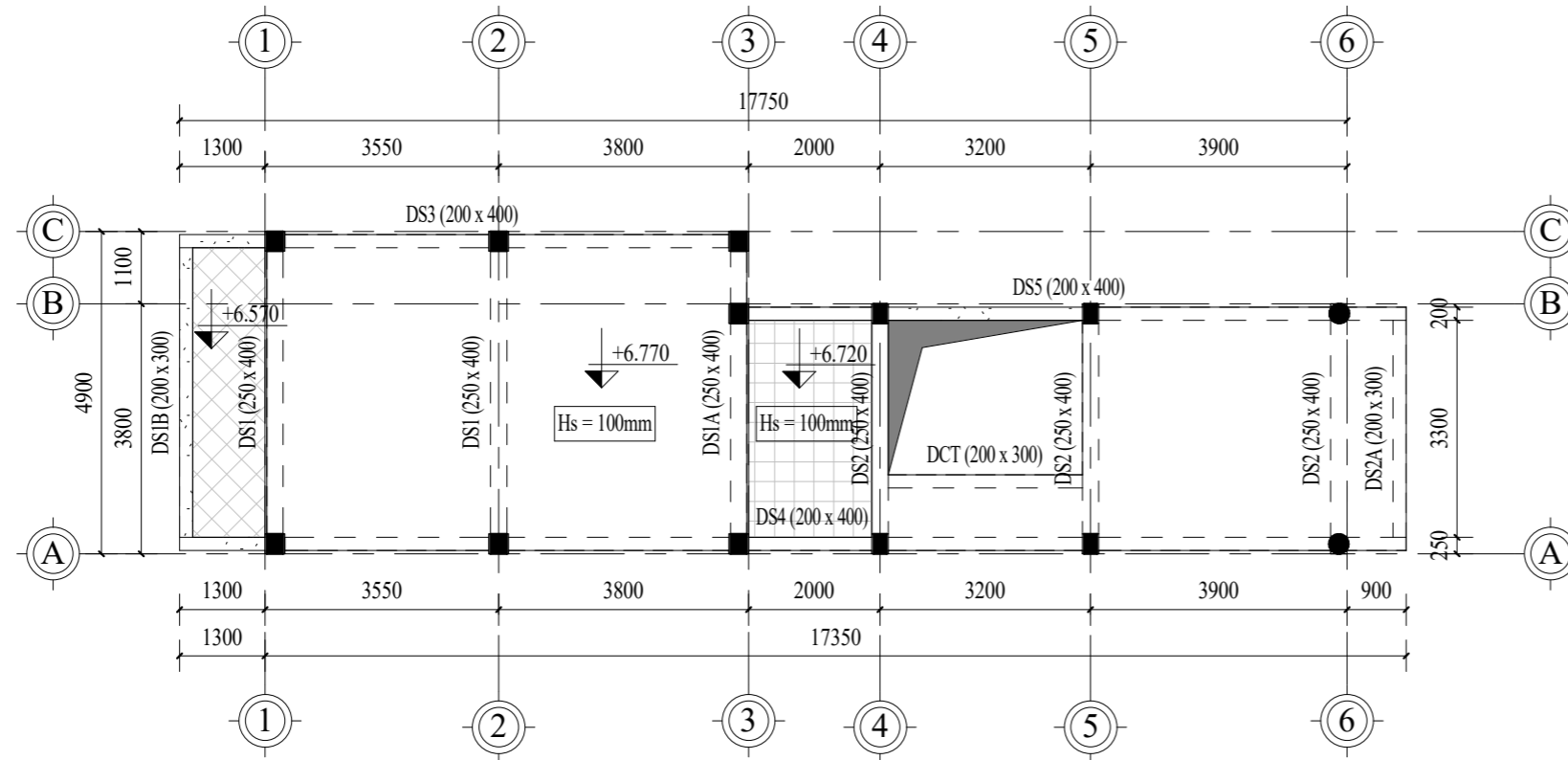
TL: 1 : 100

-  Sàn BTCT dày 100mm
-  Sàn BTCT dày 100mm hạ cốt 50mm
-  Sàn BTCT dày 100mm hạ cốt 200mm

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		MẶT BẰNG KẾT CẤU TẦNG 1		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/28/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/28/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.103</b>




South





## MẶT BẰNG KẾT CẤU TẦNG ĐIỂN HÌNH

TL: 1 : 100

-  Sàn BTCT dày 100mm
-  Sàn BTCT dày 100mm hạ cốt 50mm
-  Sàn BTCT dày 100mm hạ cốt 200mm

### THỐNG KÊ DÀM TẦNG 2

Tầng	Kí hiệu	Tiết diện (mm)	Số lượng	Thể tích
Lầu 2	DCT	200 x 300	1	0.12 m <sup>3</sup>
Lầu 2	DS1	250 x 400	2	0.54 m <sup>3</sup>
Lầu 2	DS1A	250 x 400	1	0.26 m <sup>3</sup>
Lầu 2	DS1B	200 x 300	1	0.18 m <sup>3</sup>
Lầu 2	DS2	250 x 400	3	0.68 m <sup>3</sup>
Lầu 2	DS2A	200 x 300	1	0.13 m <sup>3</sup>
Lầu 2	DS3	200 x 400	1	0.47 m <sup>3</sup>
Lầu 2	DS4	200 x 400	1	1.00 m <sup>3</sup>
Lầu 2	DS5	200 x 400	1	0.59 m <sup>3</sup>
Tổng: 12			12	3.96 m <sup>3</sup>

### THỐNG KÊ DÀM TẦNG 3

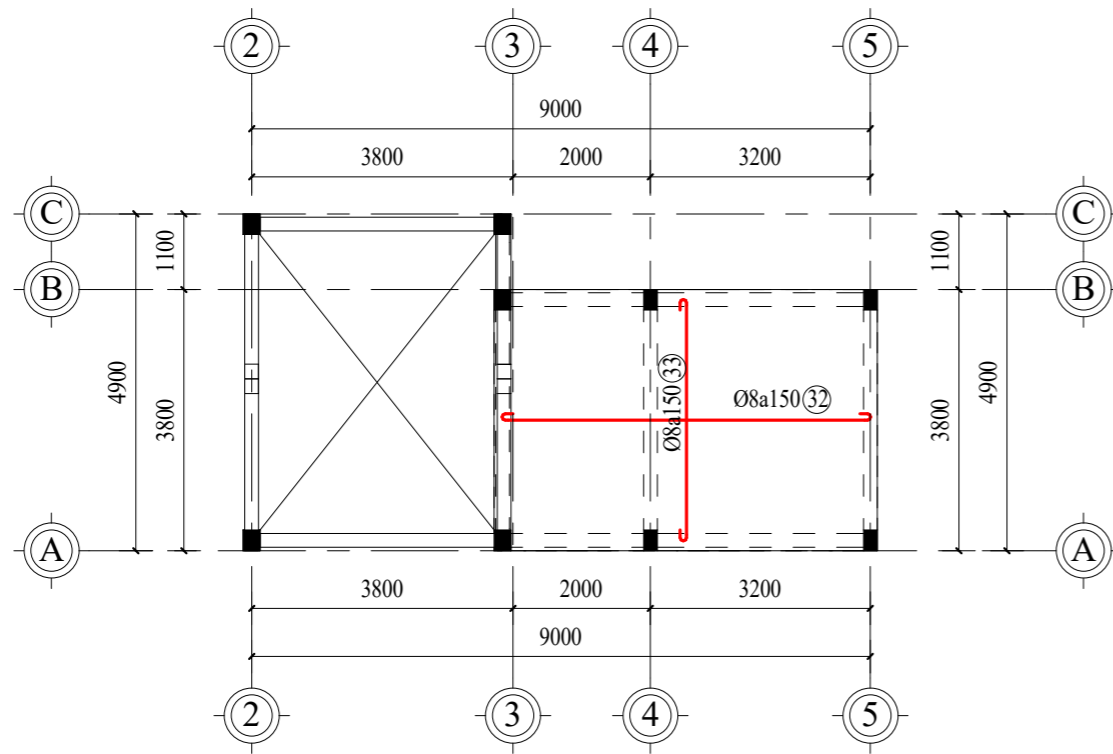
Tầng	Kí hiệu	Tiết diện (mm)	Số lượng	Thể tích
Lầu 3	DCT	200 x 300	1	0.12 m <sup>3</sup>
Lầu 3	DS1	200 x 350	2	0.34 m <sup>3</sup>
Lầu 3	DS1A	200 x 350	1	0.17 m <sup>3</sup>
Lầu 3	DS1B	200 x 300	1	0.18 m <sup>3</sup>
Lầu 3	DS2	200 x 350	3	0.45 m <sup>3</sup>
Lầu 3	DS2A	200 x 300	1	0.15 m <sup>3</sup>
Lầu 3	DS3	200 x 300	1	0.32 m <sup>3</sup>
Lầu 3	DS4	200 x 300	1	0.66 m <sup>3</sup>
Lầu 3	DS5	200 x 300	1	0.41 m <sup>3</sup>
Tổng: 12			12	2.79 m <sup>3</sup>

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH  
KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ

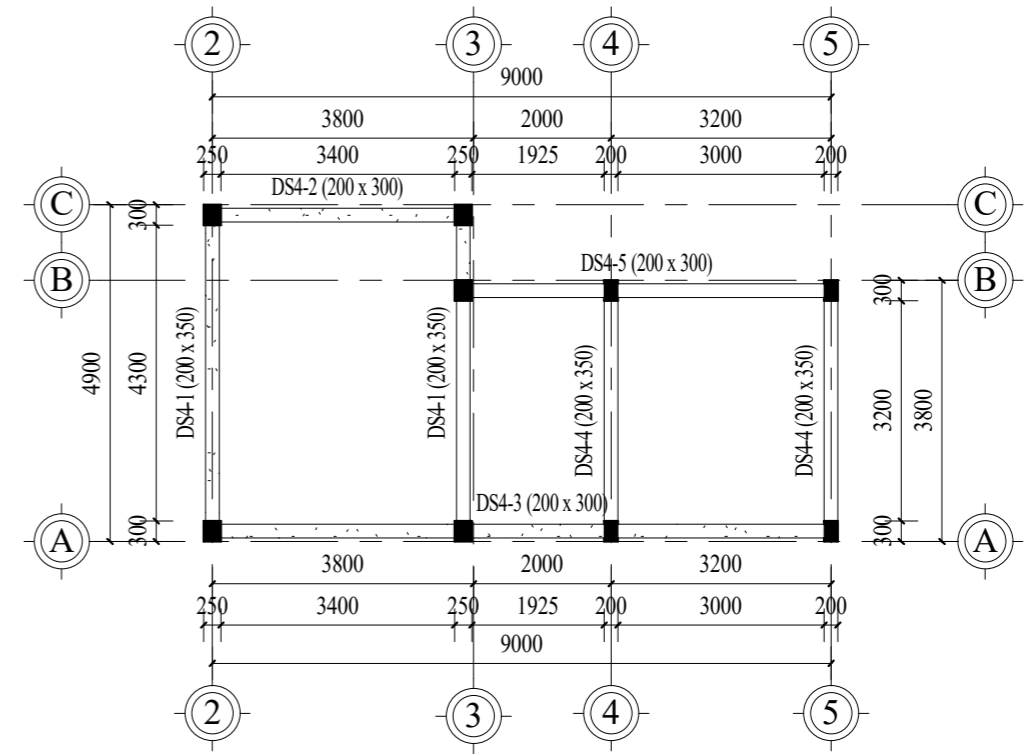
## MẶT BẰNG TẦNG ĐIỂN HÌNH

CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/28/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/28/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.104</b>



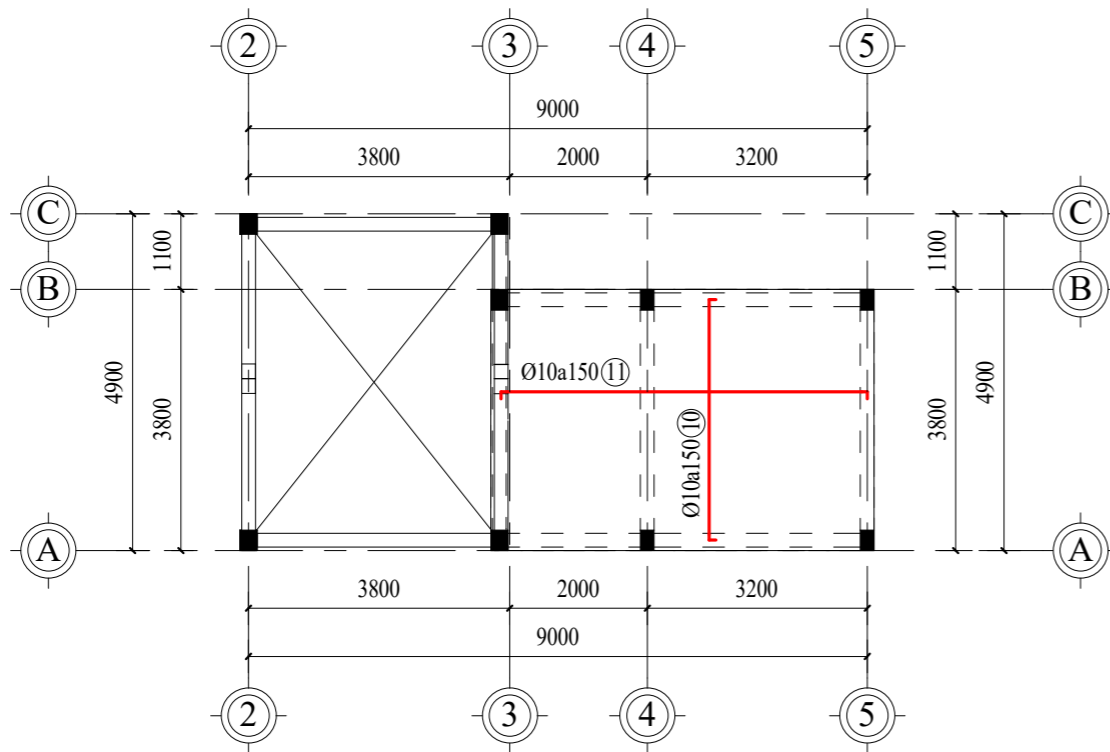
### THÉP SÀN LỚP DƯỚI SÂN THƯỢNG

TL: 1 : 100



### MẶT BẰNG KẾT CẤU SÂN THƯỢNG

TL: 1 : 100



### THÉP SÀN LỚP TRÊN SÂN THƯỢNG

TL: 1 : 100

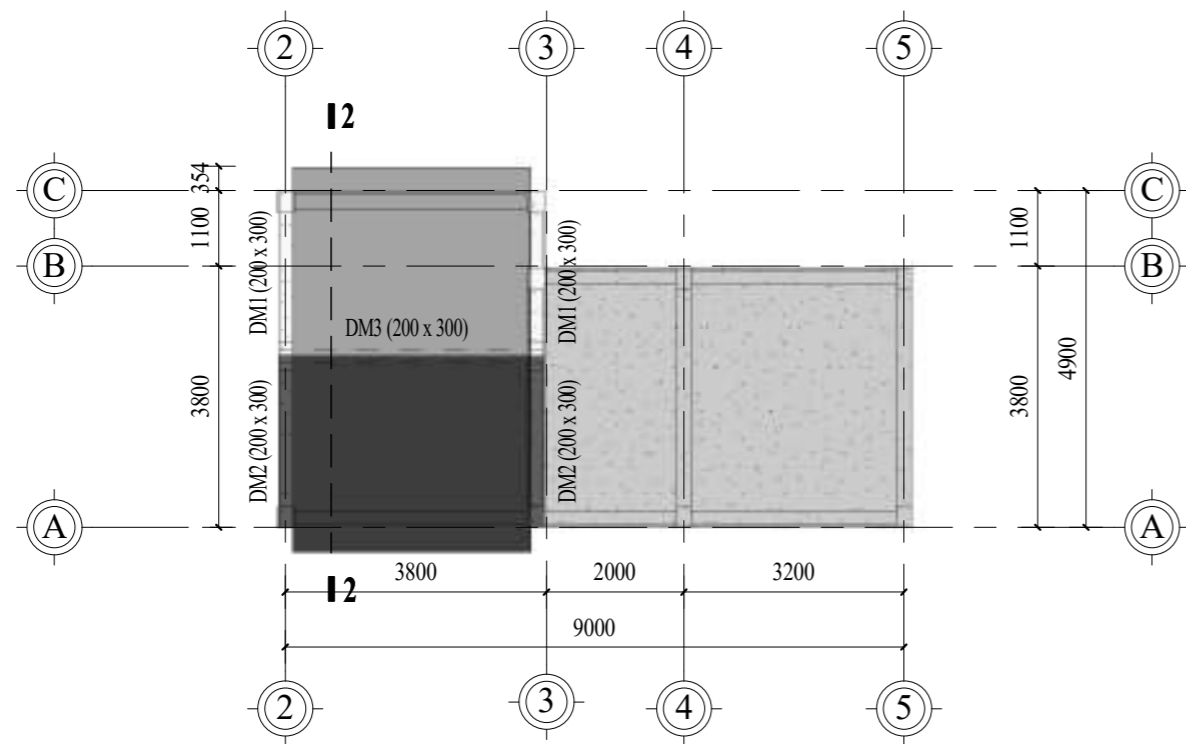
#### THỐNG KÊ DẦM SÂN THƯỢNG

Tầng	Kí hiệu	Tiết diện (mm)	Số lượng	Thể tích
Sân thượng	DM1	200 x 300	2	0.38 m <sup>3</sup>
Sân thượng	DM2	200 x 300	2	0.41 m <sup>3</sup>
Sân thượng	DS4-1	200 x 350	2	0.52 m <sup>3</sup>
Sân thượng	DS4-2	200 x 300	1	0.20 m <sup>3</sup>
Sân thượng	DS4-3	200 x 300	1	0.40 m <sup>3</sup>
Sân thượng	DS4-4	200 x 350	2	0.32 m <sup>3</sup>
Sân thượng	DS4-5	200 x 300	1	0.20 m <sup>3</sup>
Tổng: 11				2.43 m <sup>3</sup>

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH  
KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

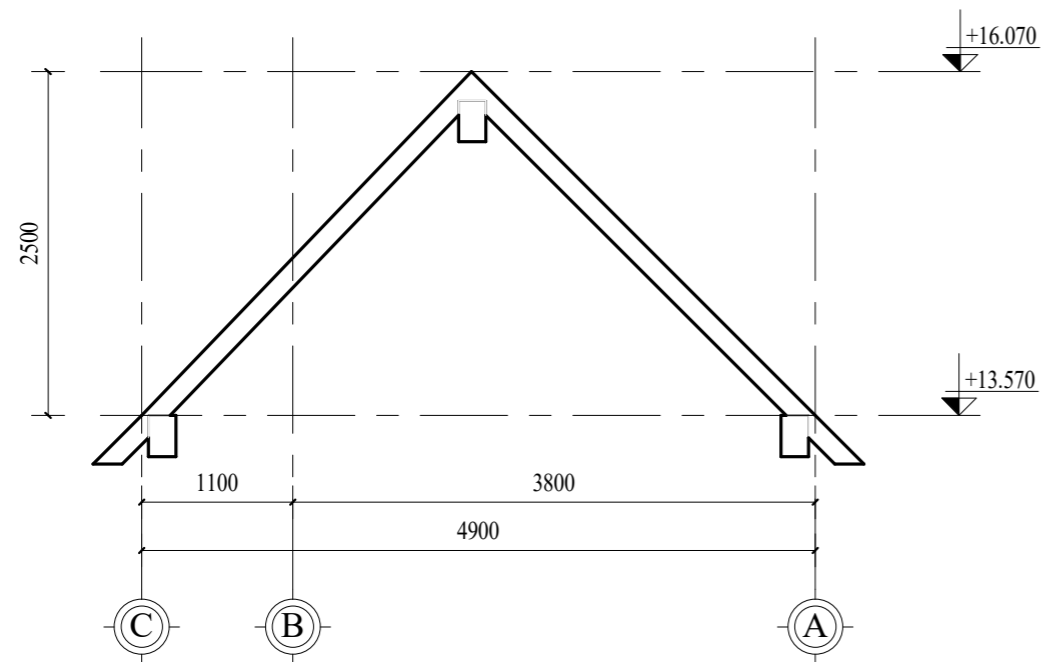
#### ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ MẶT BẰNG DẦM SÂN THƯỢNG

CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/29/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/29/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	S.105



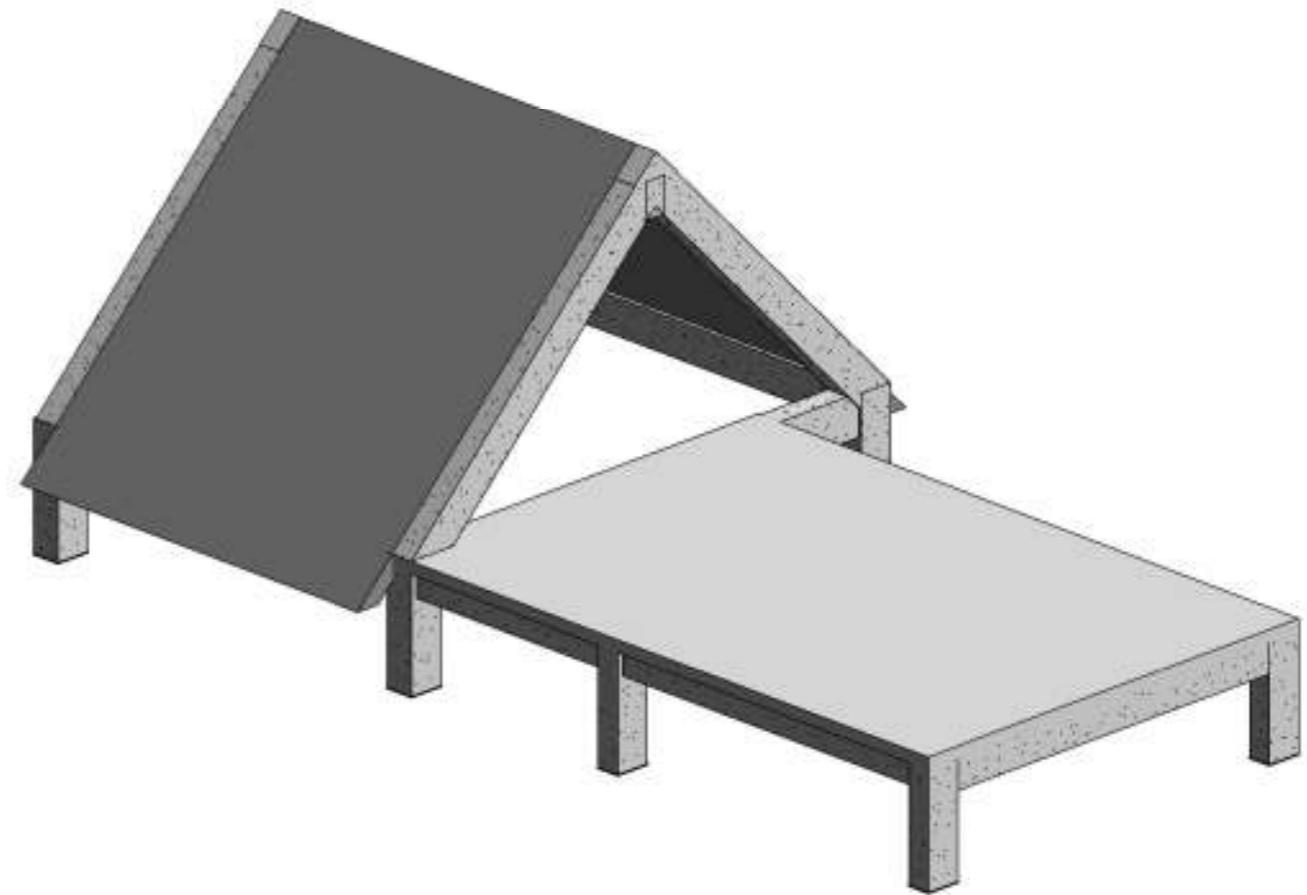
### KẾT CẤU MÁI NGHIÊNG

TL: 1 : 100



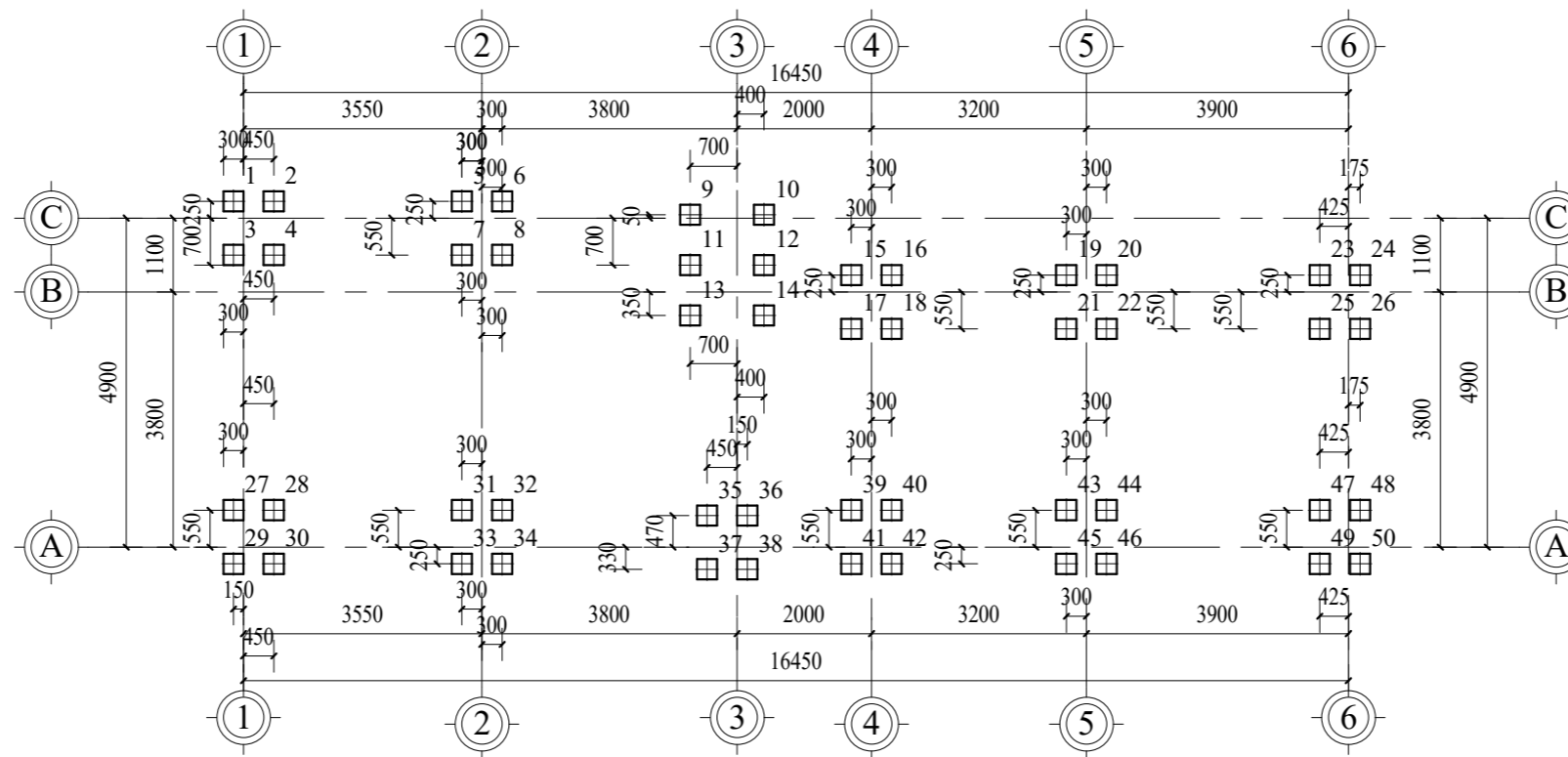
### MC MÁI 2-2

TL: 1 : 50



### 3D MÁI

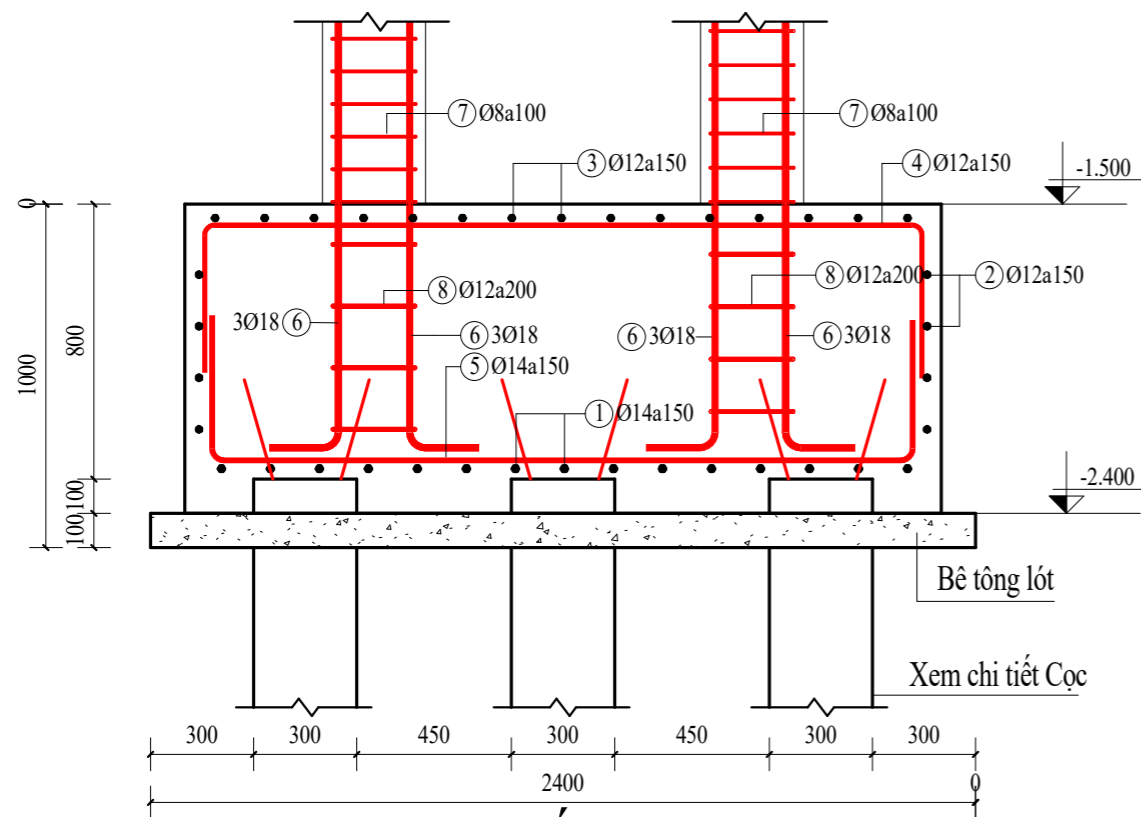
TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		MẶT BẰNG MÁI NGHIÊNG		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/29/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/29/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.106</b>



## MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TIM CỌC

TL: 1 : 100

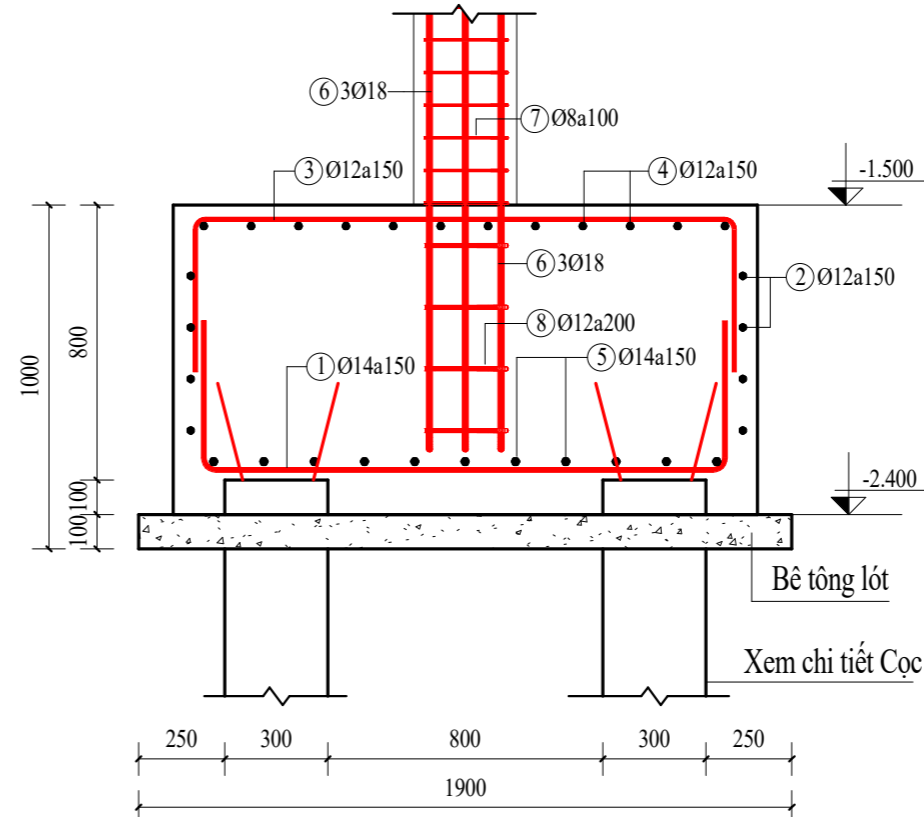
TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		<u>ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ</u>		
		<b>MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỌC</b>		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/02/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/02/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.107</b>



**MC MÓNG 2-2**

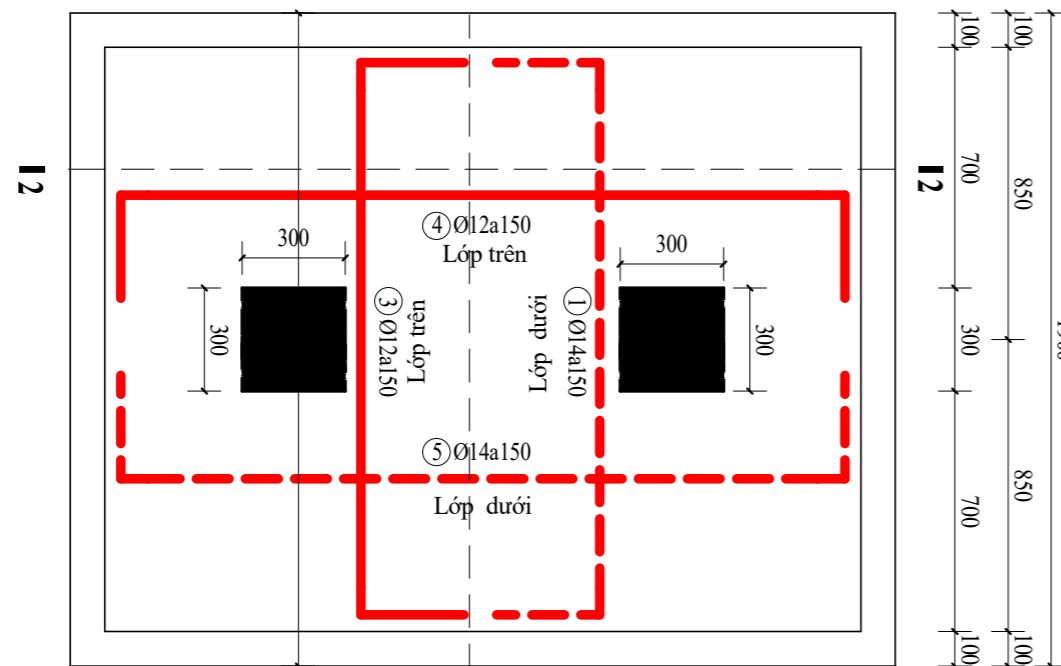
TL: 1 : 20

I-3



**MC MÓNG 3-3**

TL: 1 : 20

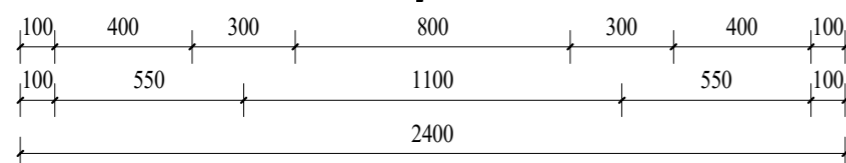


**MÓNG M3**

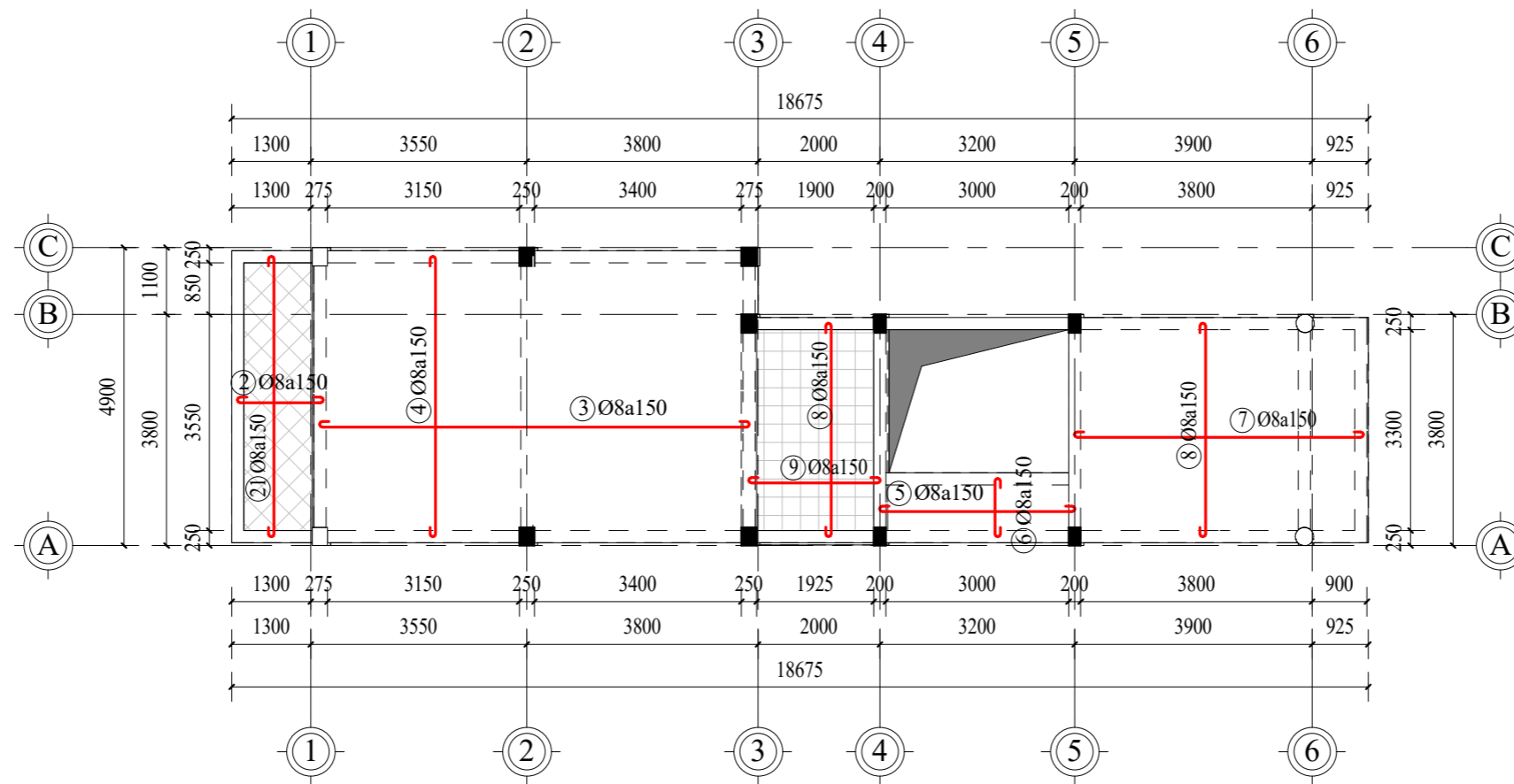
TL: 1 : 20

**GHI CHÚ**

- BÊ TÔNG B20 (M250):  $R_b = 11.5\text{MPa}$
- THÉP GÂN,  $\varnothing \geq 10$ , NHÓM AII :  $R_s = 280\text{MPa}$
- THÉP TRƠN,  $\varnothing < 10$ , NHÓM AI :  $R_s = 225\text{MPa}$
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ ĐÀI :  $abv = 35\text{mm}$
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 4x6, B7.5 (M100), ĐỔ TRÊN NỀN ĐẤT ĐẸM CHẶT



TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		<b>MÓNG CỌC M3</b>		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/02/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/02/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.501</b>



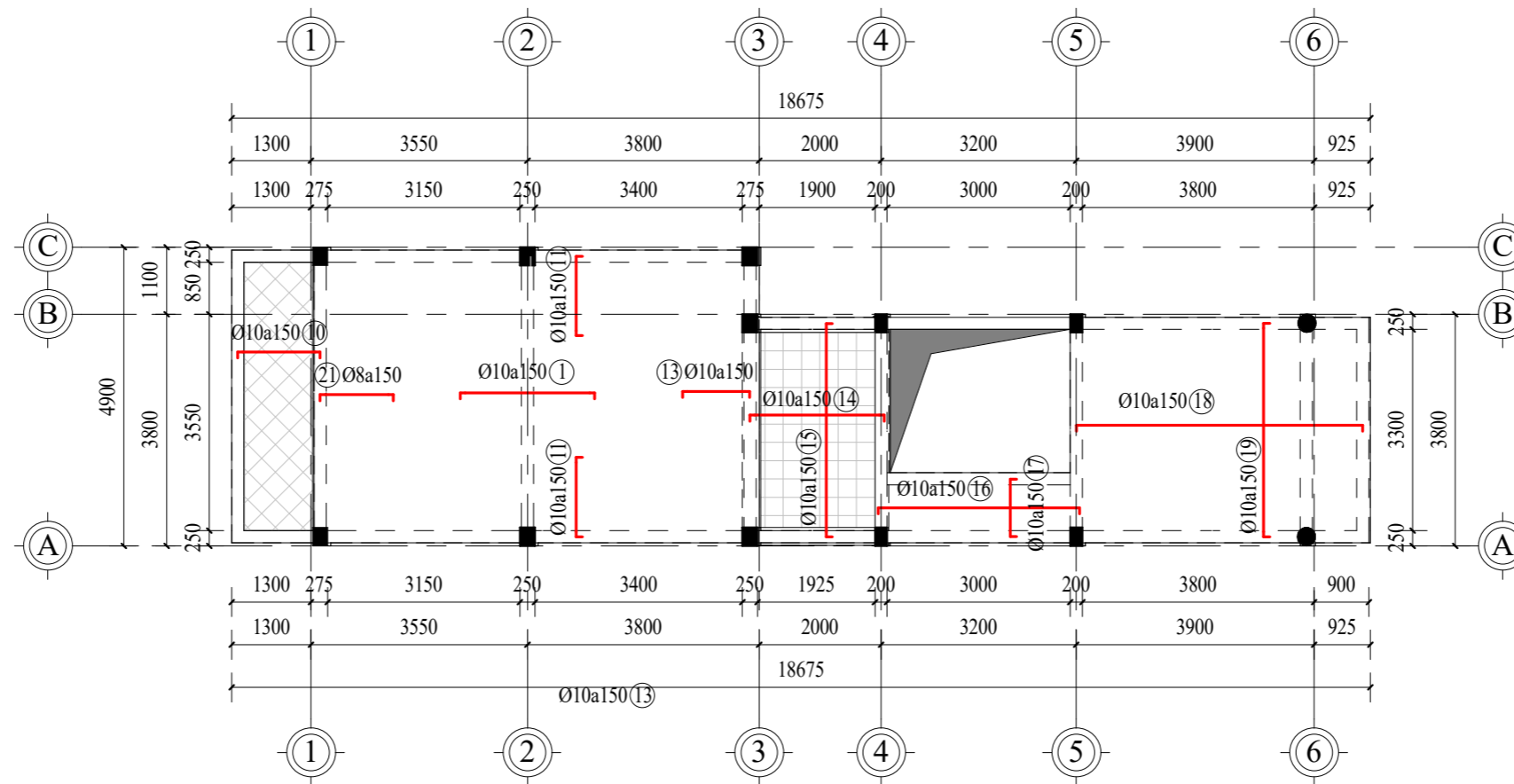
## THÉP SÀN LỚP DƯỚI TẦNG ĐIỂN HÌNH

TL: 1 : 100

### GHI CHÚ

_ BÊ TÔNG B20(Mác 250):	$R_b = 11.5\text{MPa}$
_ THÉP GÂN, $\varnothing \geq 10$ , NHÓM AII :	$R_s = 280\text{MPa}$
_ THÉP TRON, $\varnothing < 10$ , NHÓM AII :	$R_s = 225\text{MPa}$
_ LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ SÀN :	$abv = 15\text{mm}$

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ <b>THÉP SÀN LỚP DƯỚI TẦNG ĐIỂN HÌNH</b>		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/30/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/30/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.502</b>



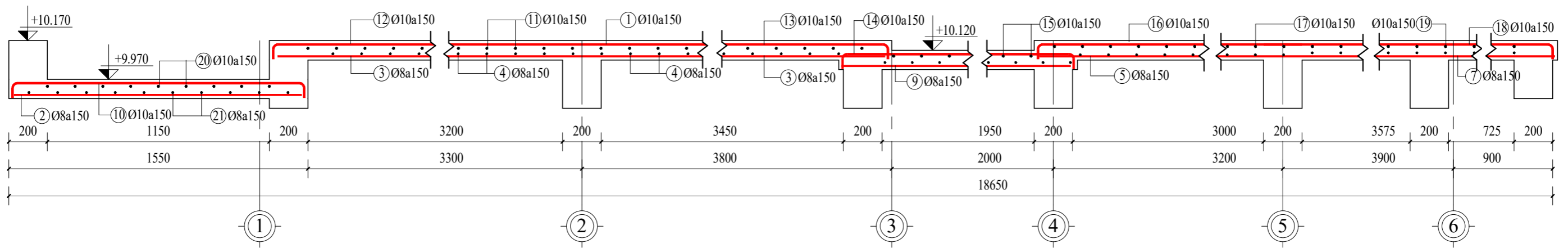
## THÉP SÀN LỚP TRÊN TẦNG ĐIỀN HÌNH

TL: 1 : 100

### GHI CHÚ

BÊ TÔNG B20 (Mác 250):	$R_b = 11.5\text{MPa}$
THÉP GÂN, $\varnothing \geq 10$ , NHÓM AII :	$R_s = 280\text{MPa}$
THÉP TRON, $\varnothing < 10$ , NHÓM AI :	$R_s = 225\text{MPa}$
LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ SÀN :	$abv = 15\text{mm}$

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ THÉP SÀN LỚP TRÊN TẦNG ĐIỀN HÌNH		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/30/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/30/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.503</b>



## MẶT CẮT THÉP SÀN

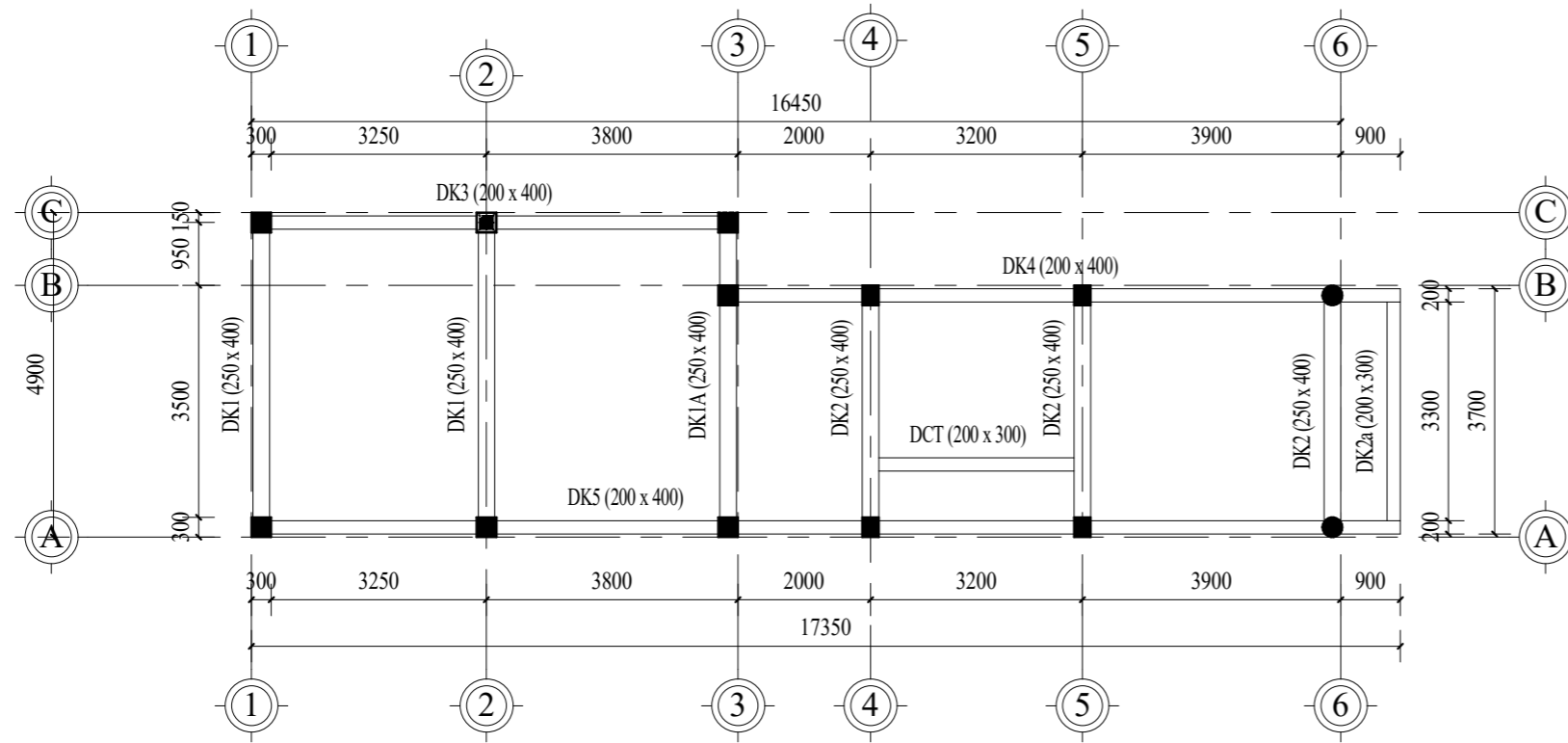
TL: 1 : 20

### GHI CHÚ

BÊ TÔNG B20 (Mác 250):	$R_b = 11.5\text{MPa}$
THÉP GÂN, $\varnothing \geq 10$ , NHÓM AII:	$R_s = 280\text{MPa}$
THÉP TRƠN, $\varnothing < 10$ , NHÓM AI:	$R_s = 225\text{MPa}$
LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ SÀN:	$abv = 15\text{mm}$

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		MẶT CẮT THÉP SÀN		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/01/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/01/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	S.504

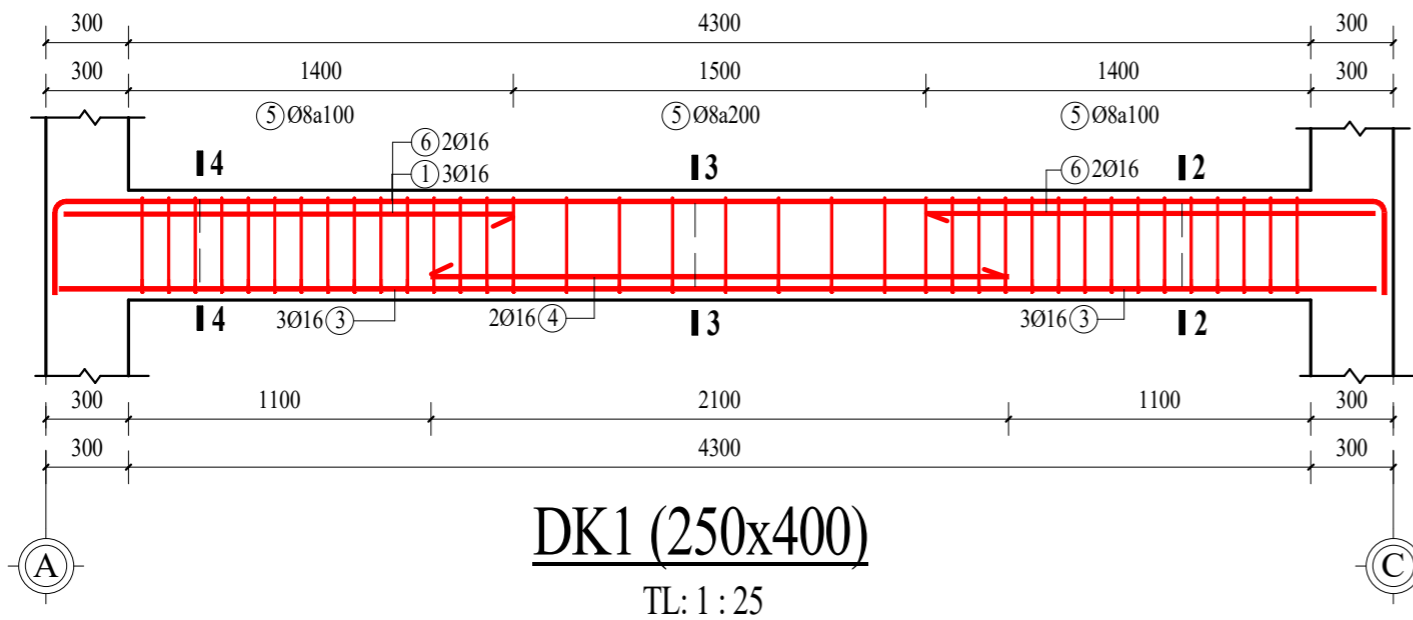




THỐNG KÊ ĐÀ KIÈNG				
Tầng	Kí hiệu	Tiết diện (mm)	Số lượng	Thể tích
Trệt	DCT	200 x 300	1	0.18 m <sup>3</sup>
Trệt	DK1	250 x 400	2	0.86 m <sup>3</sup>
Trệt	DK1A	250 x 400	1	0.40 m <sup>3</sup>
Trệt	DK2	250 x 400	3	0.96 m <sup>3</sup>
Trệt	DK2a	200 x 300	1	0.20 m <sup>3</sup>
Trệt	DK3	200 x 400	1	0.52 m <sup>3</sup>
Trệt	DK4	200 x 400	1	0.76 m <sup>3</sup>
Trệt	DK5	200 x 400	1	1.25 m <sup>3</sup>
Tổng: 11			11	5.13 m <sup>3</sup>

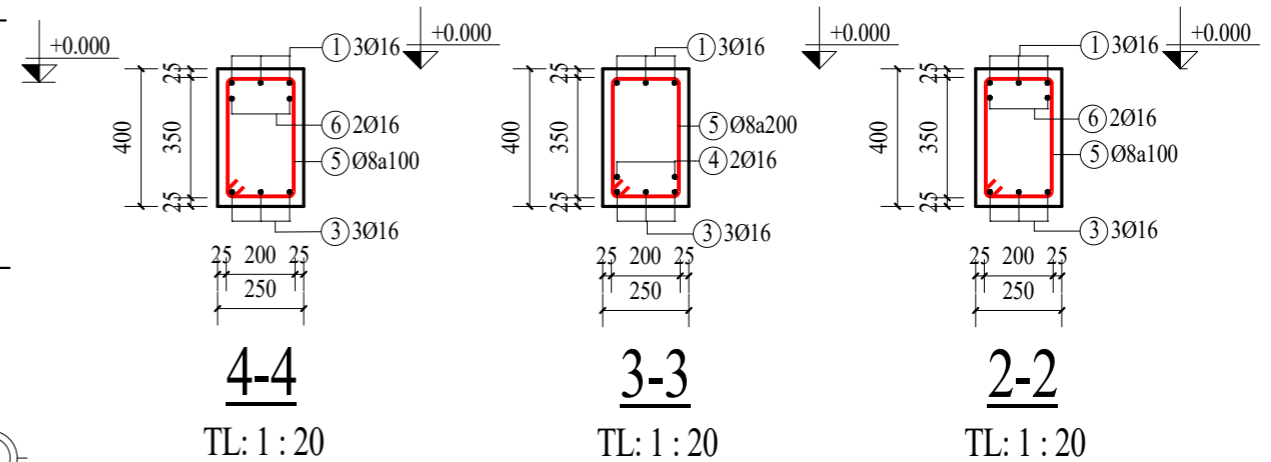
## MẶT BẰNG GIẺNG MÓNG

TL: 1 : 100



## DK1 (250x400)

TL: 1 : 25



### 4-4

TL: 1 : 20

### 3-3

TL: 1 : 20

### 2-2

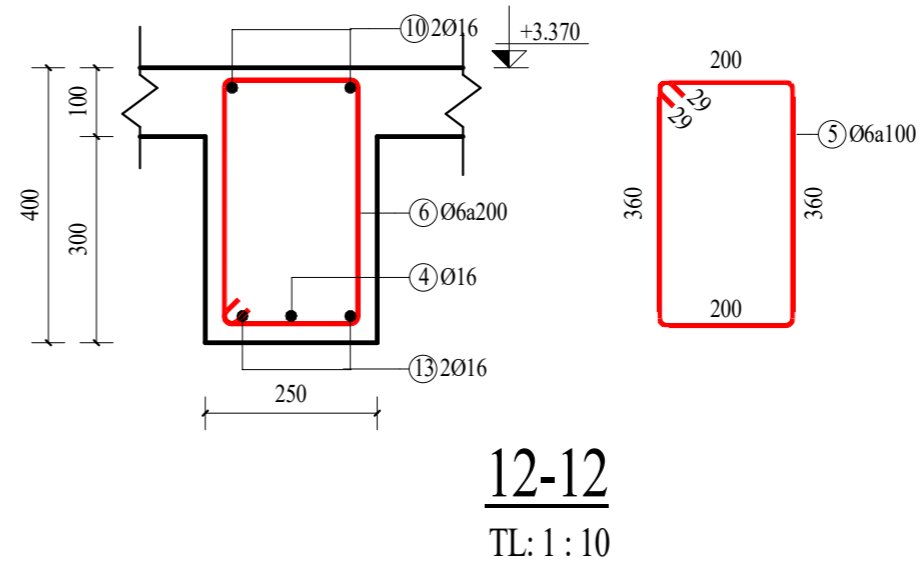
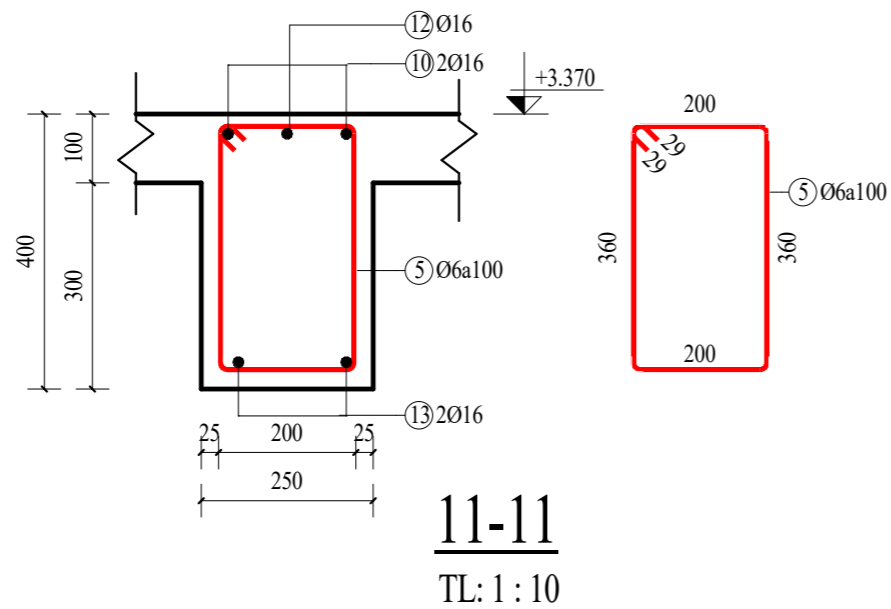
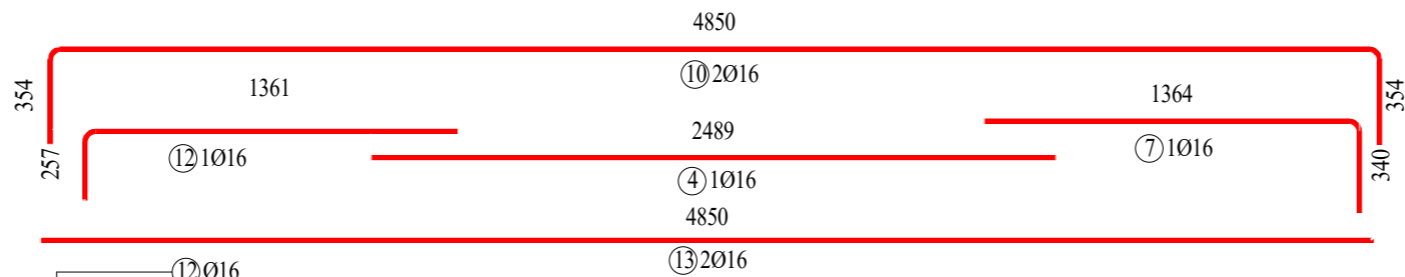
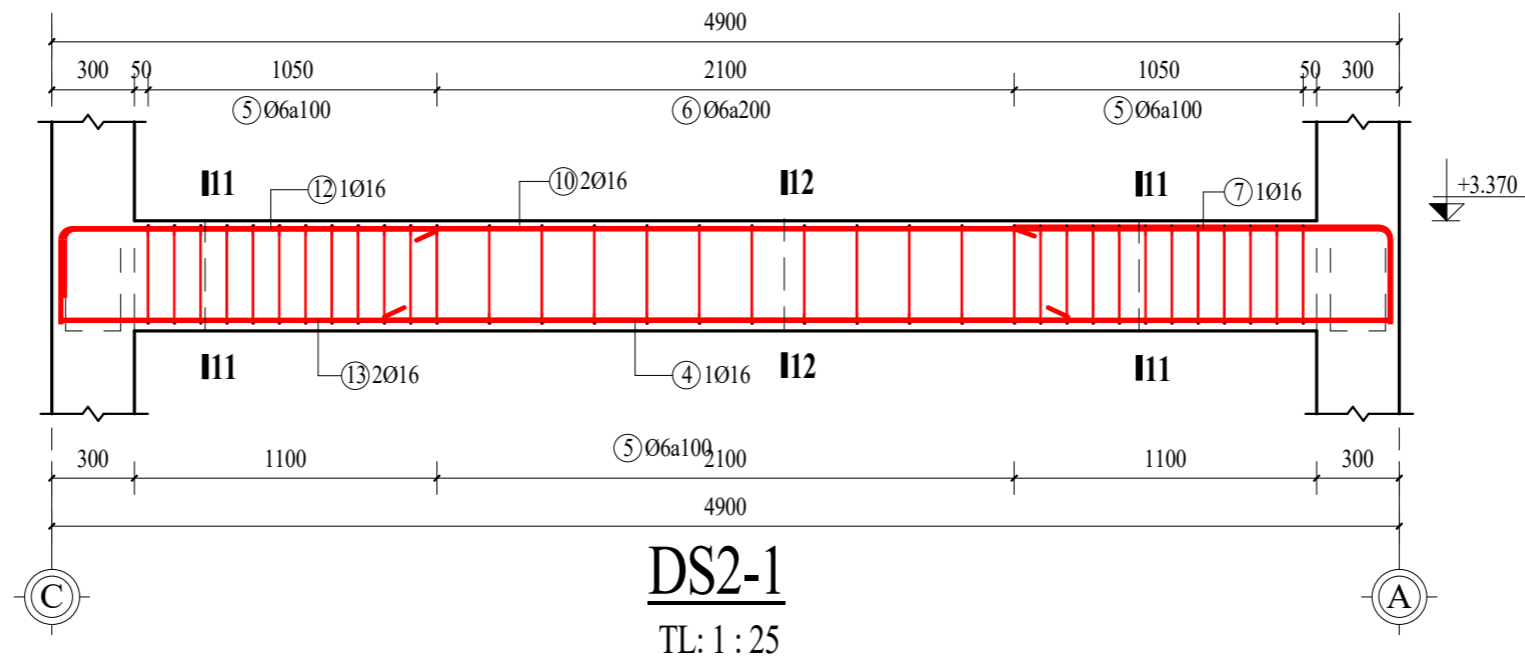
TL: 1 : 20

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH  
KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ

DK1 ( 250x400 )

CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/05/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/05/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	S.506

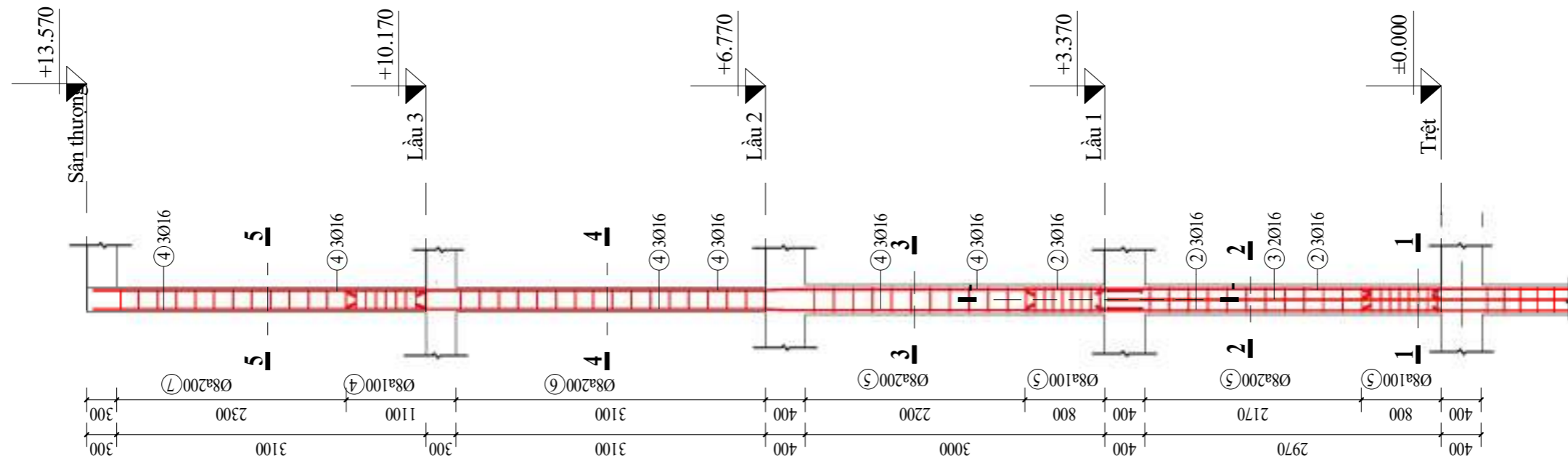


TRƯỜNG ĐHGTVT TP. HỒ CHÍ MINH  
KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

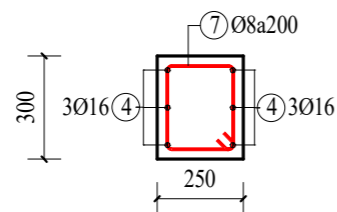
ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ

DETAIL DS2-1

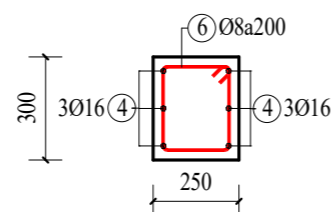
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/02/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/02/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.507</b>



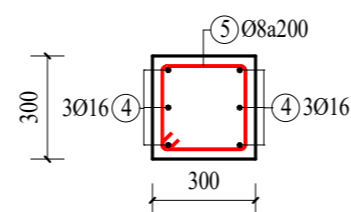
**C2 (300x300)**  
TL: 1 : 50



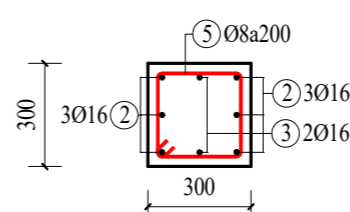
**MC 5-5**  
TL: 1 : 20



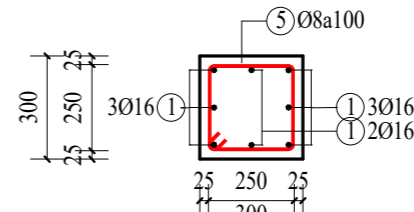
**MC 4-4**  
TL: 1 : 20



**MC 3-3**  
TL: 1 : 20



**MC 2-2**  
TL: 1 : 20

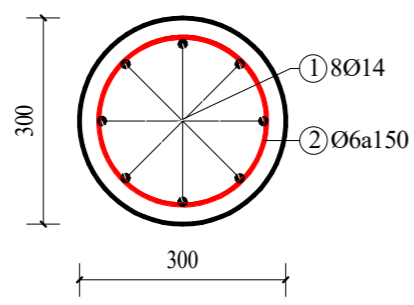
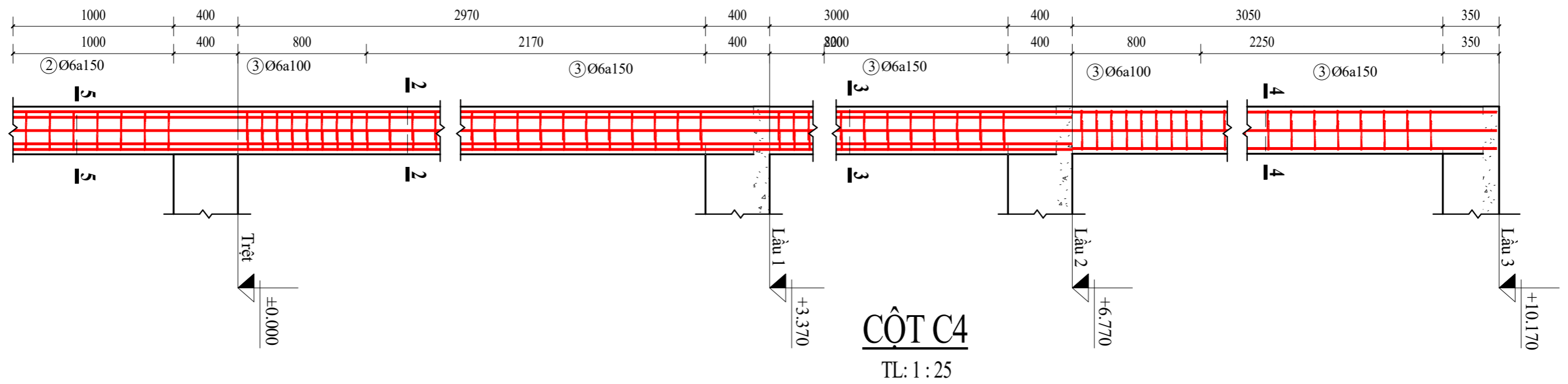


**MC 1-1**  
TL: 1 : 20

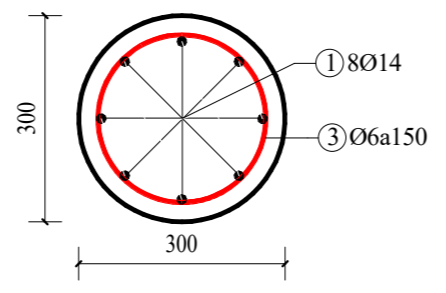
TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH  
KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ  
**CỘT C2 (300x300)**

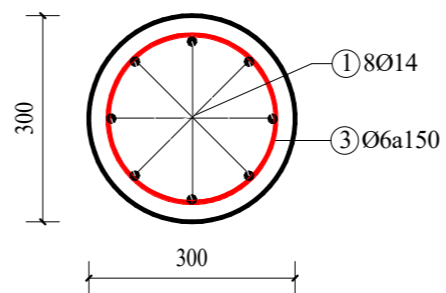
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/28/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/28/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.508</b>



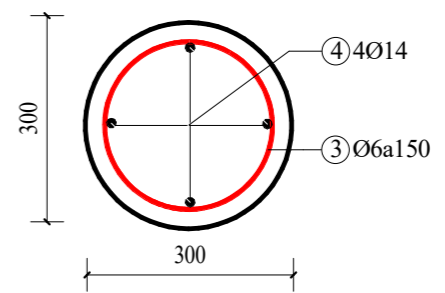
**Detail 5**  
TL: 1 : 10



**Detail 1**  
TL: 1 : 10

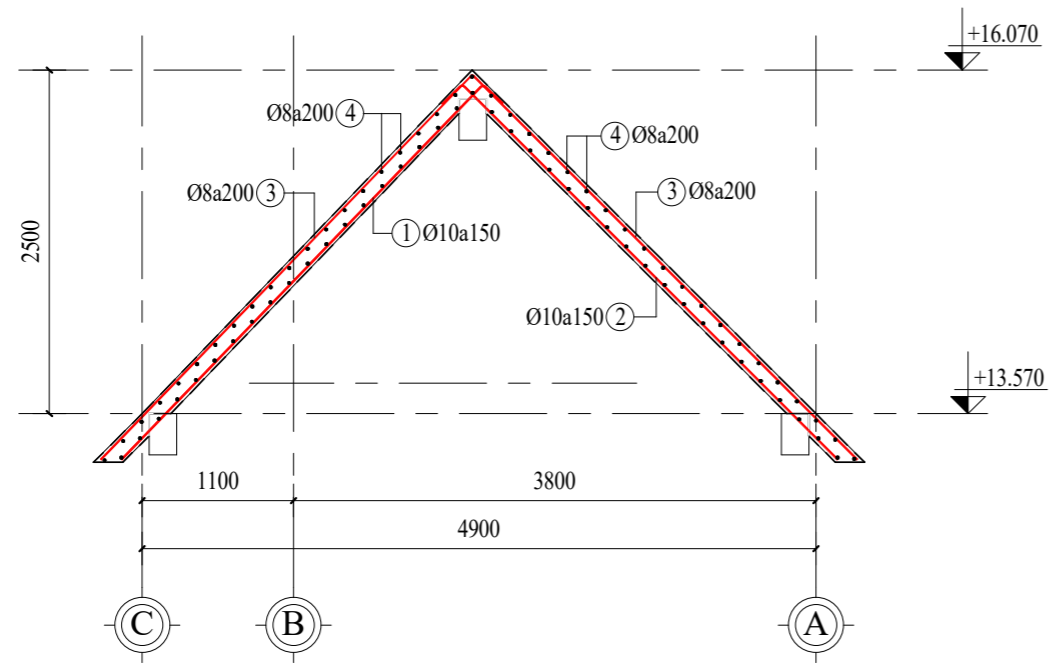


**Detail 2**  
TL: 1 : 10



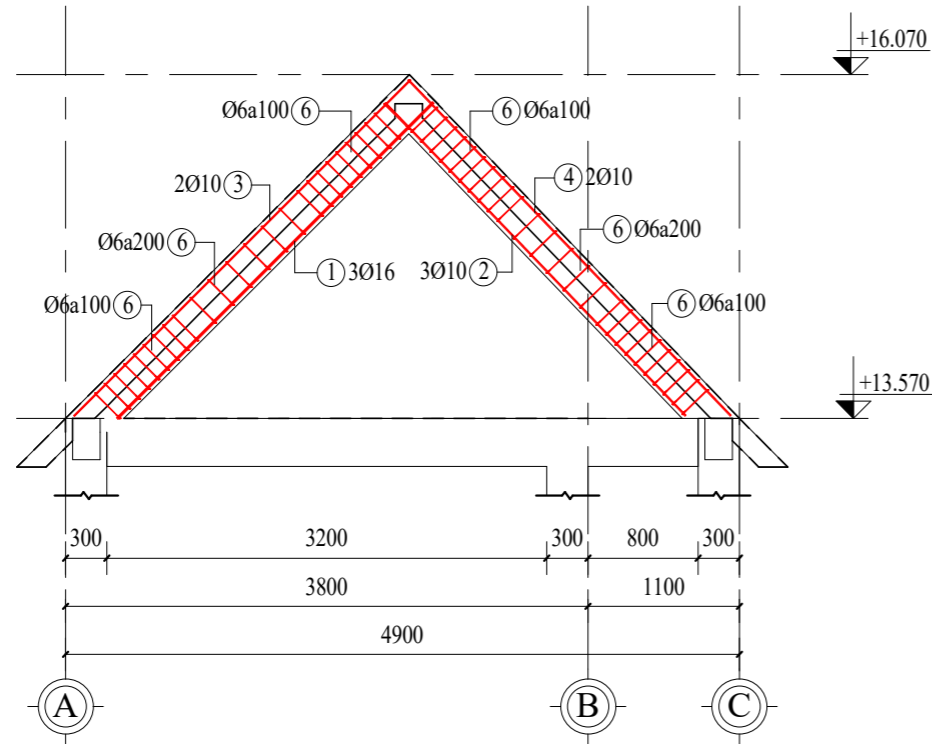
**Detail 3**  
TL: 1 : 10

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		<b>CỘT C4</b>		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/30/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/30/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.509</b>



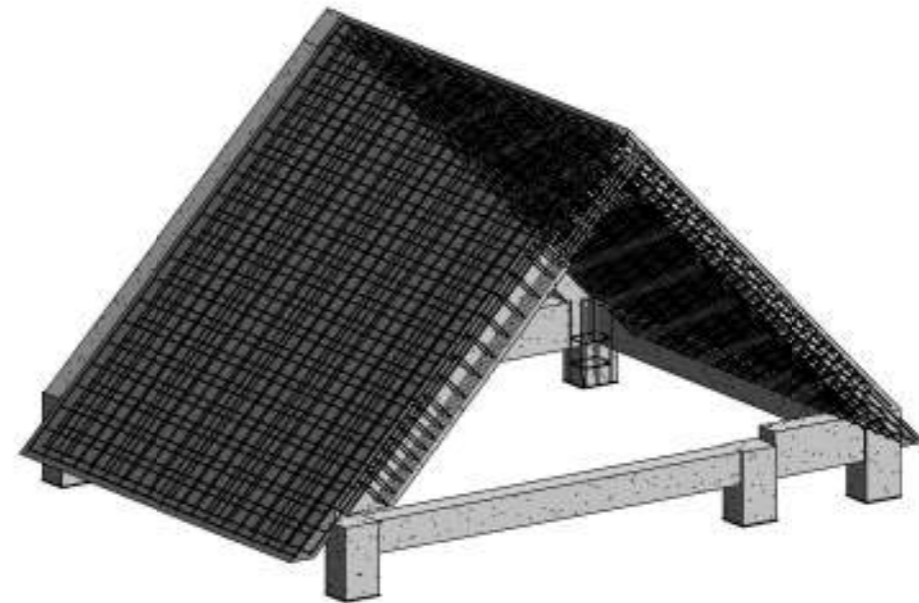
**MC THÉP 2-2**

TL: 1 : 50



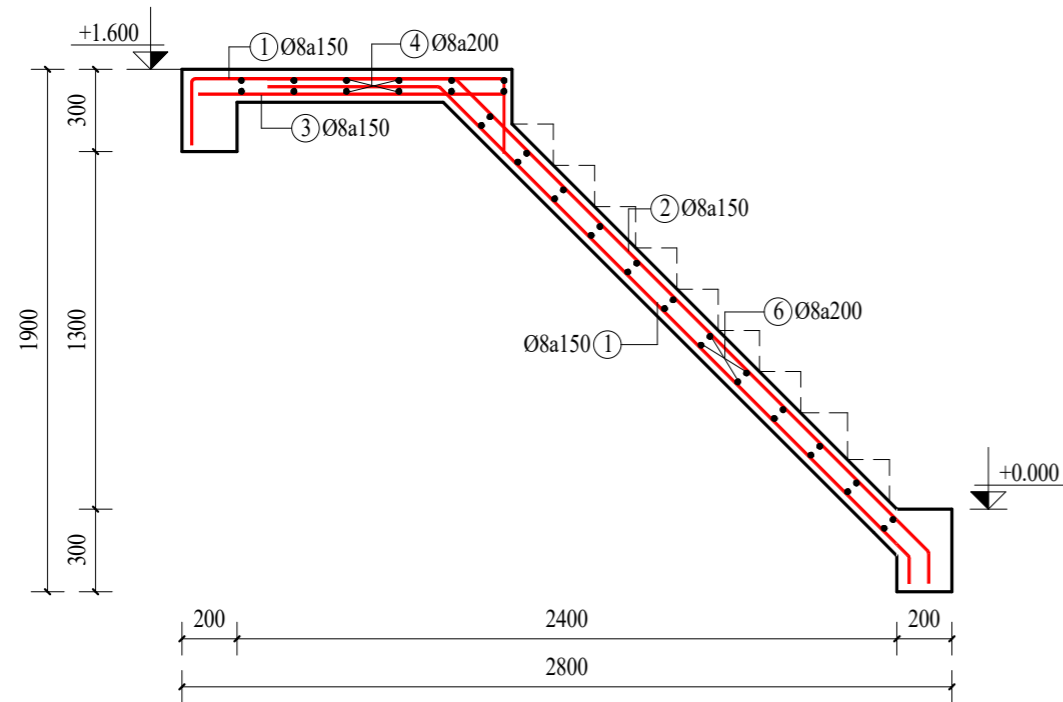
**DM1 & DM2**

TL: 1 : 50



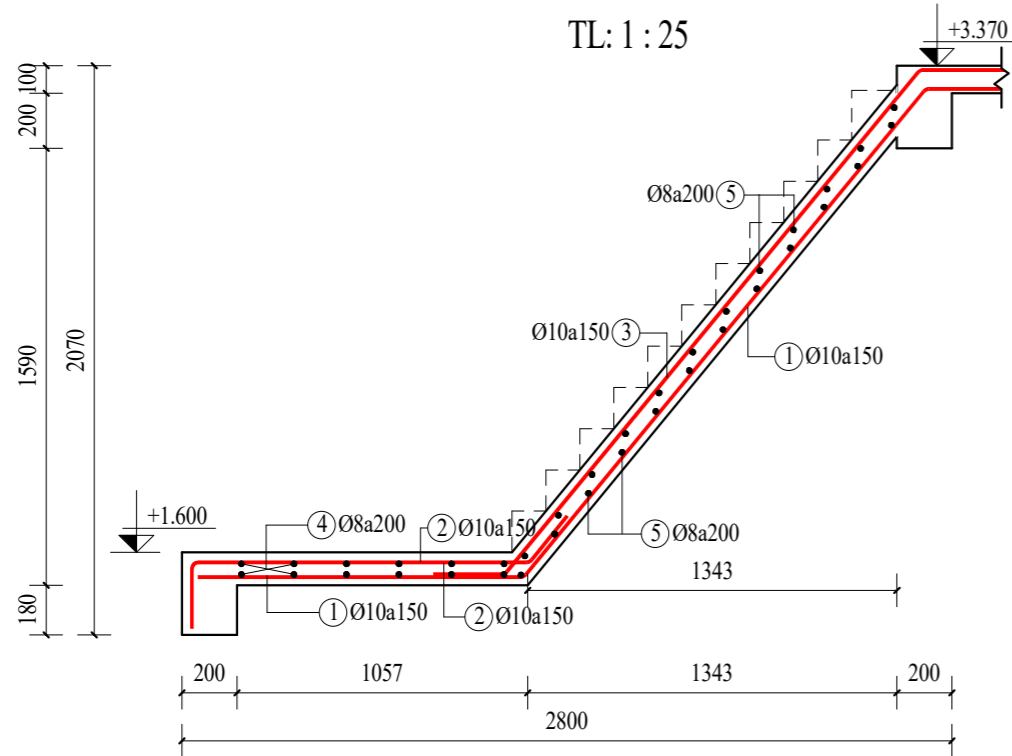
**3D THÉP MÁI**

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		CỘT THÉP MÁI NGHIÊNG		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/30/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/30/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.511</b>



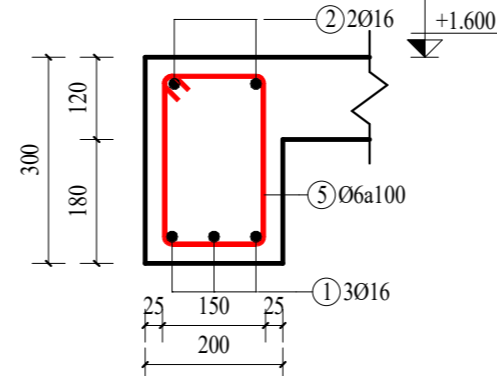
**CT MC 1-1**

TL: 1 : 25



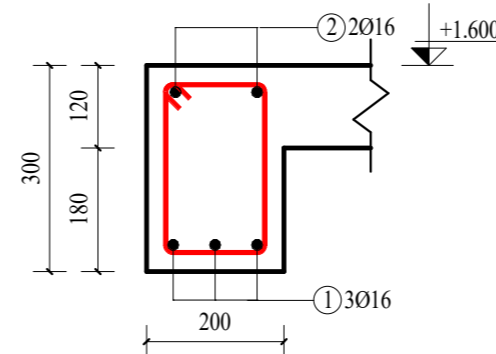
**CT MC 2-2**

TL: 1 : 25



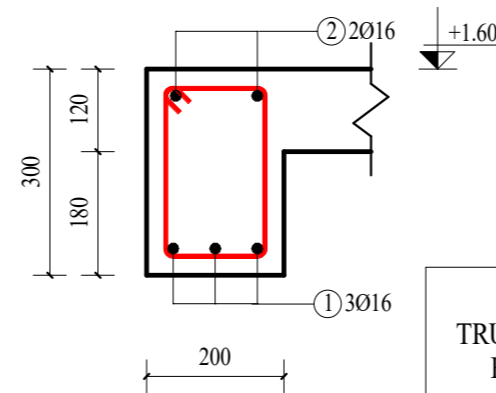
**DT 5-5**

TL: 1 : 10



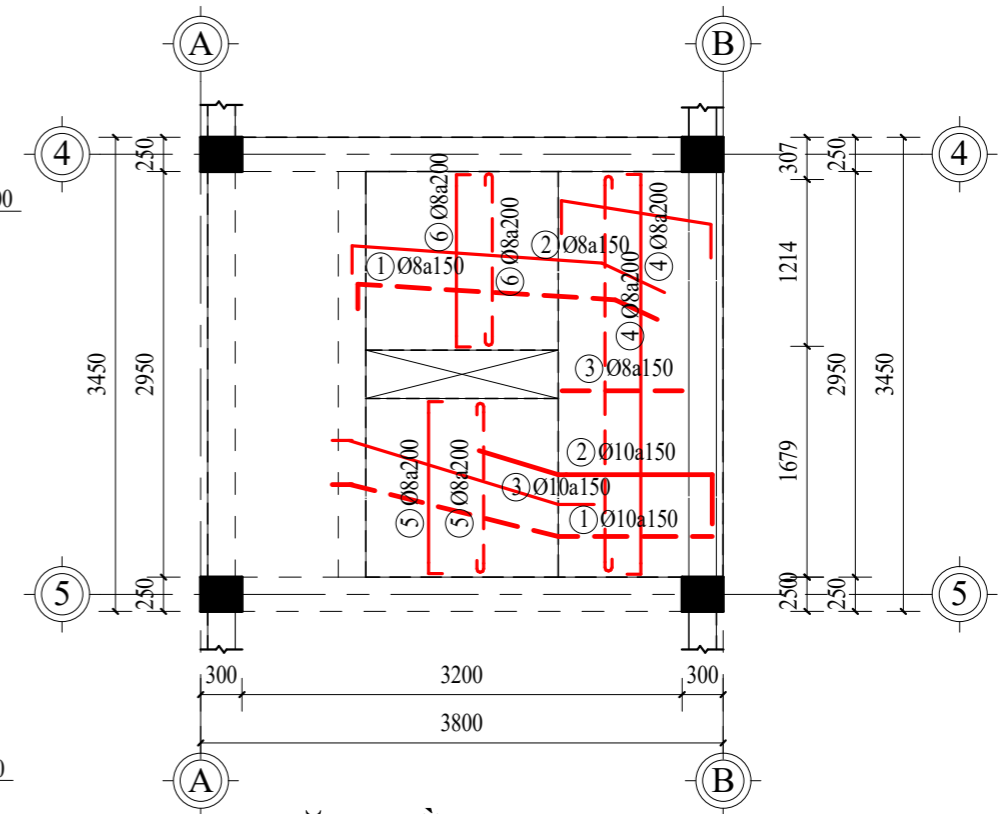
**DT 6-6**

TL: 1 : 10



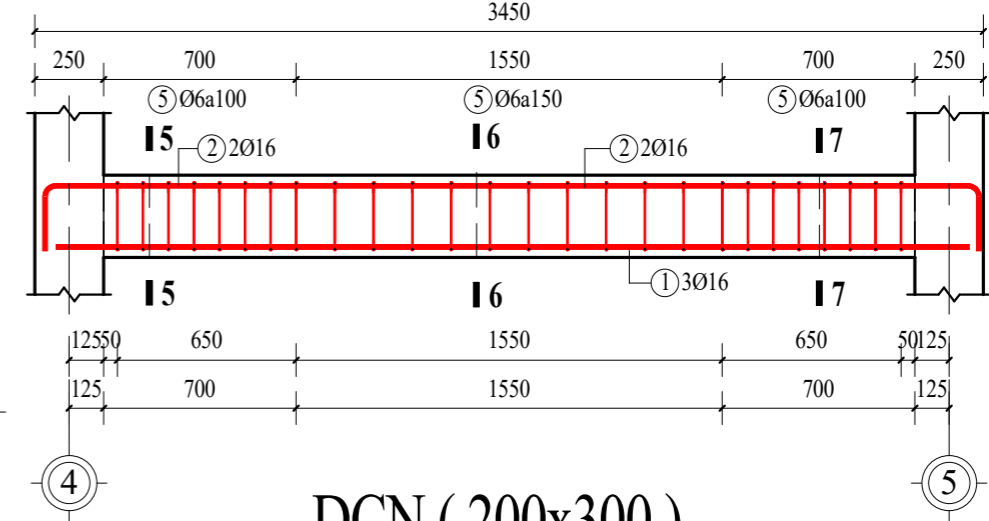
**DT 7-7**

TL: 1 : 10



**MẶT BẰNG THANG**

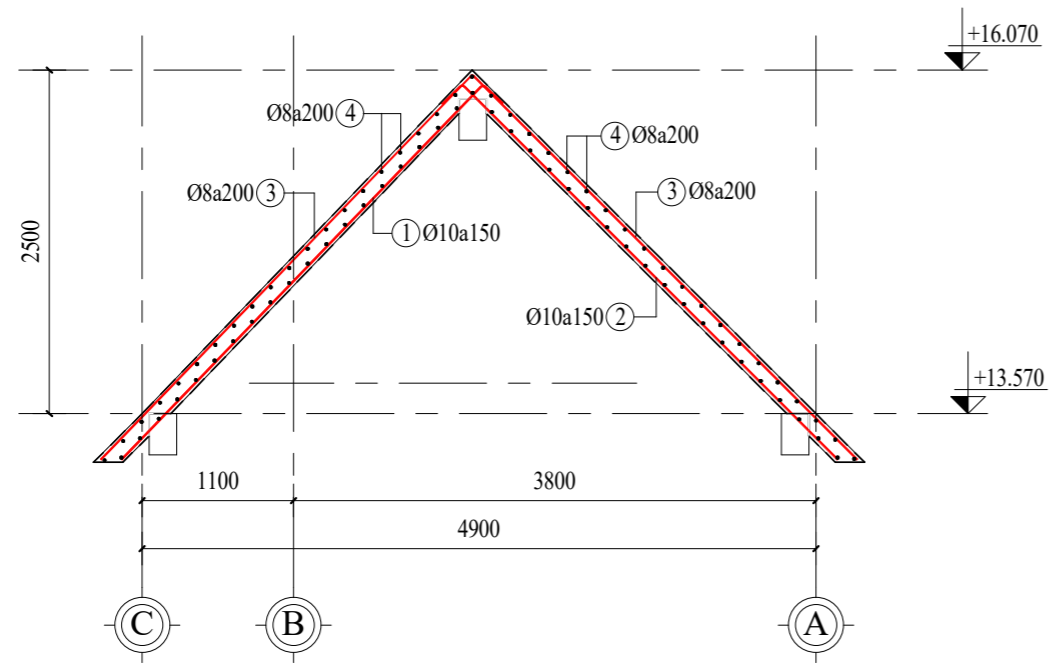
TL: 1 : 50



**DCN ( 200x300 )**

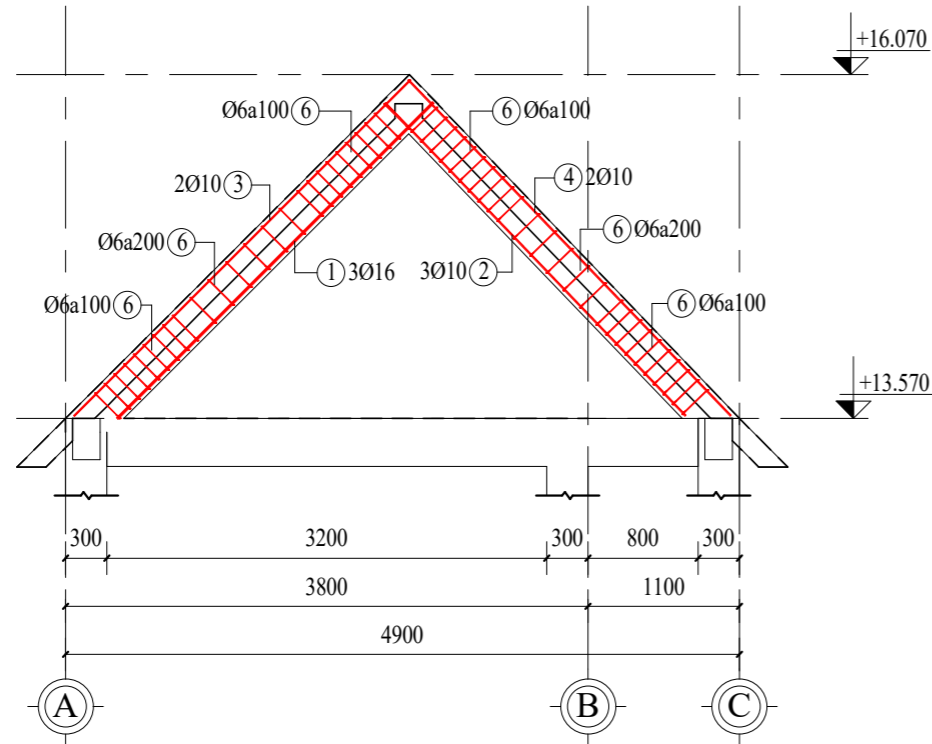
TL: 1 : 25

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		<b>CẦU THANG</b>		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/01/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/01/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.510</b>



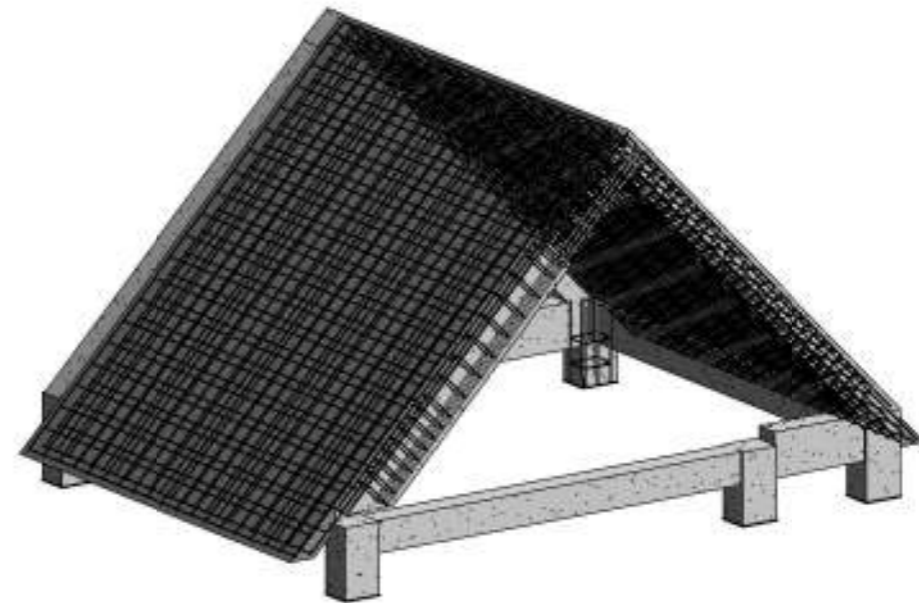
**MC THÉP 2-2**

TL: 1 : 50



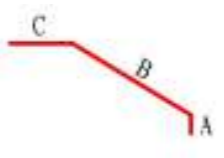
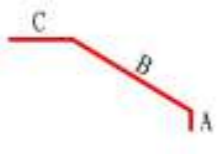
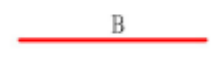
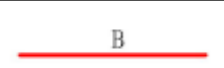
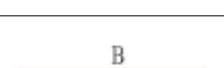

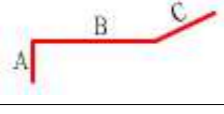

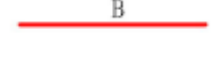
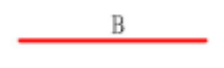
**DM1 & DM2**

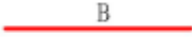
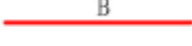
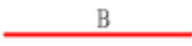

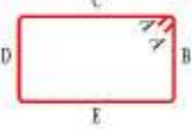
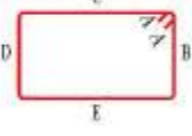
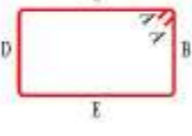
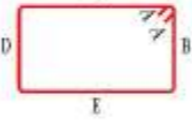
TL: 1 : 50



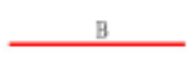
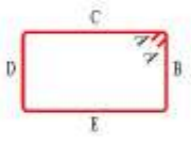
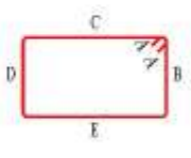
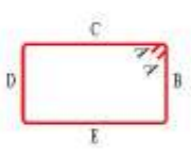
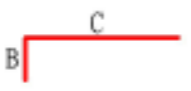
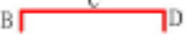



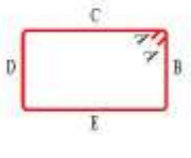
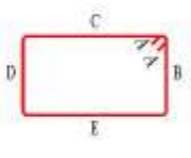
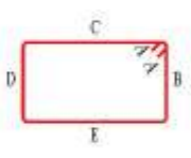
**3D THÉP MÁI**

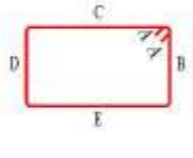
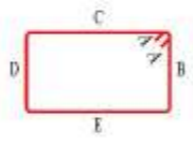
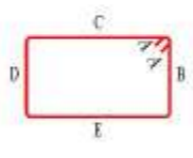
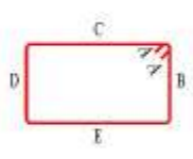


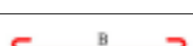


TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ CỘT THÉP MÁI NGHIÊNG		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	03/30/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	03/30/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.511</b>

THỐNG KÊ THÉP CẦU THANG											
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL (kg)
<b>CẦU THANG V1</b>											
1		8	10	99	2419	624	0	0	3135	31300	12.35
2		8	10	115	2438	684	0	0	3228	32300	12.75
3		8	6	0	1115	0	0	0	1115	6660	2.63
6		8	12	0	1250	0	0	0	1250	15000	5.92
6		8	12	0	1250	0	0	0	1250	15000	5.92
<b>CẦU THANG V2</b>											
1		10	10	1186	2305	287	0	0	3765	37700	23.24
2		10	10	244	1236	218	0	0	1671	16700	10.30
3		10	10	260	2381	312	0	0	2940	29400	18.13
4		8	6	0	2900	0	0	0	2900	17400	6.87
4		8	6	0	2900	0	0	0	2900	17400	6.87

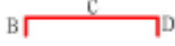
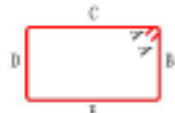
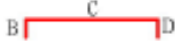
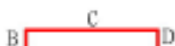

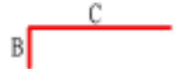
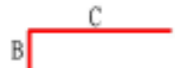
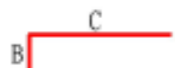
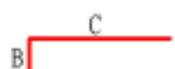
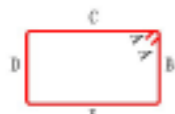
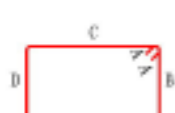
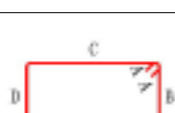
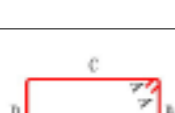
THỐNG KÊ THÉP CẦU THANG											
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL (kg)
5		8	12	0	1250	0	0	0	1250	15000	5.92
5		8	12	0	1250	0	0	0	1250	15000	5.92
<b>DCN</b>											
1		16	3	0	3319	0	0	0	3319	9960	15.72
2		16	2	0	244	341 2	24 4	0	3834	7660	12.09
4		8	9	47	250	200	25 0	20 0	952	8550	3.37
5		6	8	35	150	250	15 0	25 0	839	6720	1.49
5		6	8	35	150	250	15 0	25 0	839	6720	1.49
5		6	11	35	150	250	15 0	25 0	839	9240	2.05
<b>Tổng: 18</b>											153.01

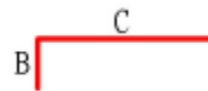
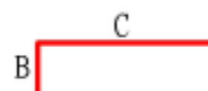





TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ <b>THỐNG KÊ THÉP CẦU THANG</b>		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.601</b>

THỐNG KÊ THÉP DÀM											
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL (kg)
DS1											
4		16	1	0	2489	0	0	0	2489	2490	3.93
5		6	12	35	360	200	360	200	1159	13920	3.09
5		6	12	35	360	200	360	200	1159	13920	3.09
6		6	10	35	200	360	200	360	1159	11600	2.57
7		16	1	0	340	1372	0	0	1679	1680	2.65
DS3-1											
1		16	3	0	338	8601	350	0	9223	27660	43.66
2		16	3	0	8580	0	0	0	8580	25740	40.63
3		16	2	0	2375	0	0	0	2375	4760	7.51
4		16	2	0	1049	0	0	0	1049	2100	3.31
5		8	9	47	150	350	150	345	1047	9450	3.73
5		8	8	47	150	350	150	350	1052	8400	3.31
5		8	13	47	150	350	150	350	1052	13650	5.39

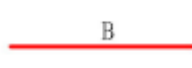
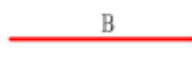
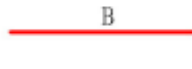
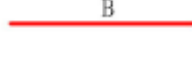
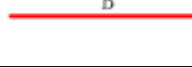
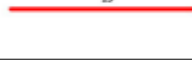


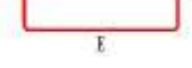

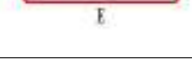
THỐNG KÊ THÉP DÀM											
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL (kg)
6		8	9	47	150	346	150	345	1043	9360	3.69
7		8	7	47	145	348	145	344	1033	7210	2.84
8		8	9	47	150	360	150	360	1072	9630	3.80
9		8	9	47	144	344	144	341	1025	9180	3.62
10		16	3	0	1900	0	0	0	1900	5700	9.00
10		16	2	0	1900	0	0	0	1900	3800	6.00
11		6	9	37	347	0	0	0	422	3780	0.84
12		16	2	0	2150	0	0	0	2150	4300	6.79
13		16	2	0	4850	0	0	0	4850	9700	15.31
Tổng: 21											174.77


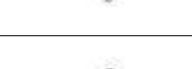


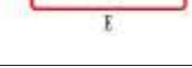

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ THỐNG KÊ THÉP DÀM		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.602</b>

THỐNG KÊ THÉP MÓNG CỌC											
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL (kg)
MÓNG M3											
1		14	15	0	440	1530	440	0	2352	35250	42.60
2		12	4	83	2130	1618	2130	1620	7589	30360	26.95
3		12	15	0	450	1580	450	0	2430	36450	32.36
4		12	12	0	451	2099	434	0	2934	35160	31.22
5		14	11	0	428	2052	414	0	2836	31240	37.75
6		18	3	0	1529	209	0	0	1701	5100	10.19
6		18	3	0	1529	209	0	0	1701	5100	10.19
6		18	3	0	1529	209	0	0	1701	5100	10.19
6		18	3	0	1529	209	0	0	1701	5100	10.19
7		8	12	47	250	250	250	250	1052	12600	4.97
7		8	9	47	250	250	250	250	1052	9450	3.73
8		12	4	83	250	250	250	250	1091	4360	3.87
8		12	4	83	250	250	250	250	1091	4360	3.87
Tổng: 13											228.07









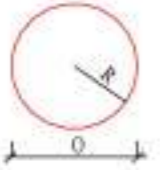
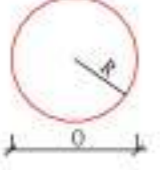
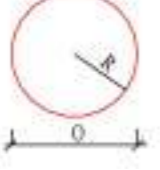
THỐNG KÊ THÉP MÁI											
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL (kg)
THÉP MÁI											
1		10	24	0	3792	205	0	0	3976	95520	58.89
2		10	24	0	3865	210	0	0	4054	97200	59.93
3		8	19	389	3963	0	0	0	7842	148960	58.78
4		8	19	0	3435	0	0	0	3435	65360	25.79
4		8	20	0	3435	0	0	0	3435	68800	27.15
4		8	21	0	3435	0	0	0	3435	72240	28.50
4		8	20	0	3435	0	0	0	3435	68800	27.15
Tổng: 7											286.19

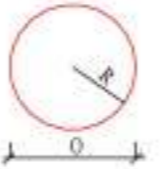
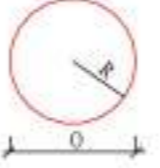
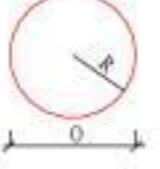
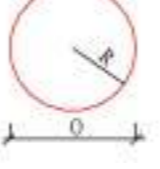




TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ THỐNG KÊ THÉP MÓNG & MÁI		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.603</b>

THỐNG KÊ THÉP CỘT C2											
Số hiệu	Hình ảnh	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL(kg)
CỘT C2											
1		16	3	0	2275	0	0	0	2275	6840	10.80
1		16	3	0	2275	0	0	0	2275	6840	10.80
1		16	2	0	2275	0	0	0	2275	4560	7.20
2		16	3	0	3375	0	0	0	3375	10140	16.00
2		16	3	0	3375	0	0	0	3375	10140	16.00
3		16	2	0	2490	0	0	0	2490	4980	7.86
4		16	3	2391	216	6740	0	0	9345	28050	44.27
4		16	3	2391	216	6740	0	0	9345	28050	44.27
5		8	7	47	250	250	250	250	1052	7350	2.90
5		8	9	47	250	250	250	250	1052	9450	3.73
5		8	11	47	250	250	250	250	1052	11550	4.56

THỐNG KÊ THÉP CỘT C2											
Số hiệu	Hình ảnh	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL(kg)
5		8	9	47	250	250	250	250	1052	9450	3.73
5		8	11	47	250	250	250	250	1052	11550	4.56
6		8	17	47	200	250	200	250	952	16150	6.37
7		8	12	47	250	200	250	200	952	11400	4.50
10		16	2	0	354	4850	354	0	5492	10980	17.33
12		16	1	0	252	905	0	0	1124	1120	1.77
Tổng: 17											206.64

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		THỐNG KÊ THÉP CỘT C2		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.604</b>

THỐNG KÊ THÉP CỘT C4												
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	R	L (mm)	ΣL (mm)	KL(kg)
CỘT C4												
1		14	1	0	8245	0	0	0	0	8245	8250	9.97
1		14	1	0	8245	0	0	0	0	8245	8250	9.97
1		14	1	0	8245	0	0	0	0	8245	8250	9.97
1		14	1	0	8245	0	0	0	0	8245	8250	9.97
1		14	1	0	8245	0	0	0	0	8245	8250	9.97
1		14	1	0	8245	0	0	0	0	8245	8250	9.97
1		14	1	0	8245	0	0	0	0	8245	8250	9.97
1		14	1	0	8245	0	0	0	0	8245	8250	9.97
2		6	8	0	0	0	0	0	125	958	7680	1.70
3		6	9	0	0	0	0	0	125	828	7470	1.66
3		6	15	0	0	0	0	0	125	828	12450	2.76

THỐNG KÊ THÉP CỘT C4												
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	R	L (mm)	ΣL (mm)	KL(kg)
3		6	9	0	0	0	0	0	125	828	7470	1.66
3		6	15	0	0	0	0	0	125	828	12450	2.76
3		6	9	0	0	0	0	0	125	828	7470	1.66
3		6	15	0	0	0	0	0	125	828	12450	2.76
4		14	1	0	3385	0	0	0	0	3385	3390	4.10
4		14	1	0	3385	0	0	0	0	3385	3390	4.10
4		14	1	0	3385	0	0	0	0	3385	3390	4.10
4		14	1	0	3385	0	0	0	0	3385	3390	4.10
Tổng: 19												111.11

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		THỐNG KÊ THÉP CỘT C4		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.605</b>

THỐNG KÊ THÉP SÀN ĐIỆN HÌNH											
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL(kg)
Sàn điện hình											
1		10	32	0	4002	0	0	0	4002	128000	78.92
2		8	32	0	1488	0	0	0	1488	47680	18.81
3		8	31	0	7222	0	0	0	7222	223820	88.32
4		8	46	0	4400	0	0	0	4400	202400	79.86
5		8	7	0	3271	0	0	0	3271	22890	9.03
6		8	22	0	800	0	0	0	800	17600	6.94
7		8	25	0	4810	0	0	0	4810	120250	47.45
8		8	31	0	3500	0	0	0	3500	108500	42.81
8		8	16	0	3500	0	0	0	3500	56000	22.10
9		8	25	0	2348	0	0	0	2348	58750	23.18
10		10	32	80	1520	0	0	0	1639	52480	32.36
11		10	48	0	1295	0	0	0	1295	62400	38.47
11		10	48	0	1300	0	0	0	1300	62400	38.47

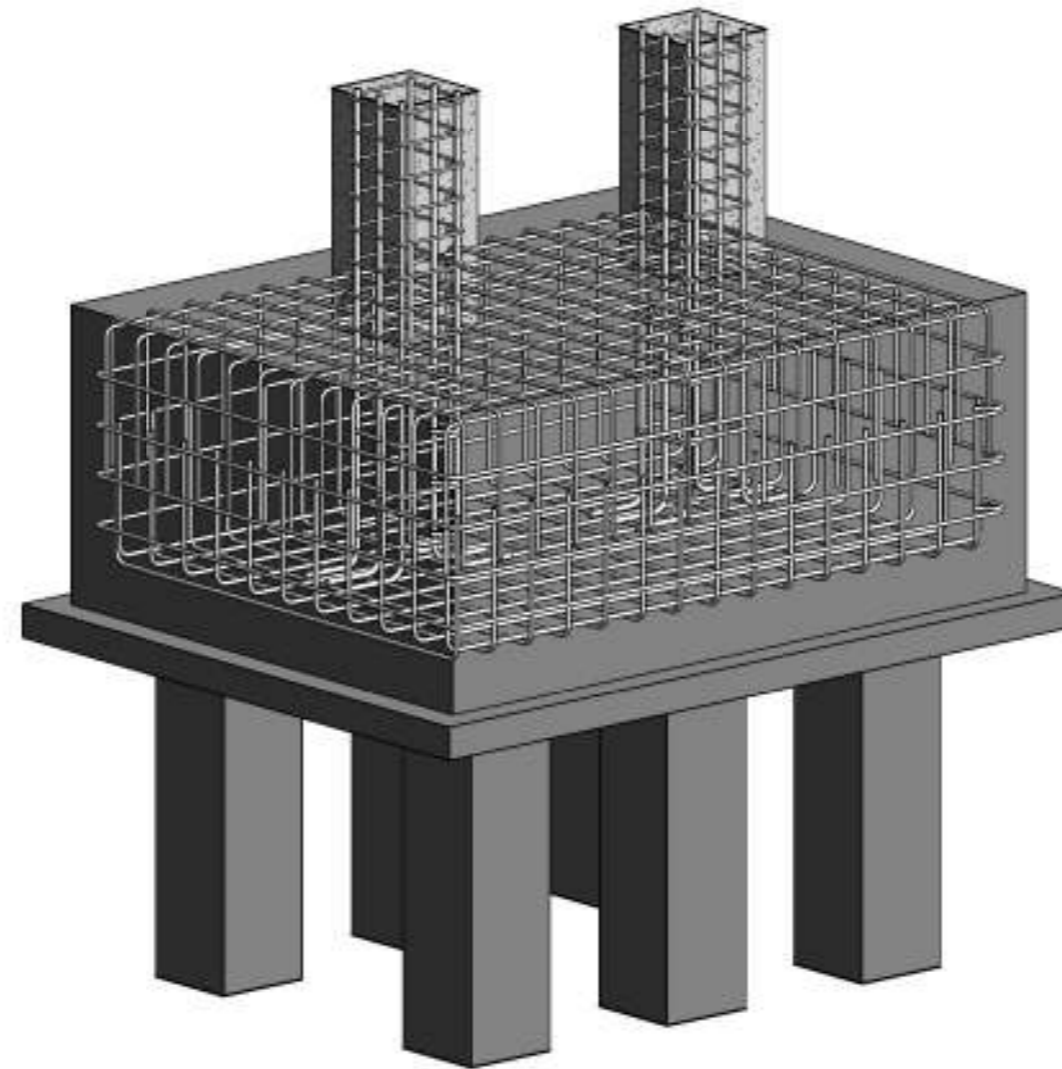
THỐNG KÊ THÉP SÀN ĐIỆN HÌNH											
Số hiệu	Hình dạng	Ø(mm)	SL	A	B	C	D	E	L (mm)	ΣL (mm)	KL(kg)
12		10	32	0	1491	0	0	0	1550	49600	30.58
13		10	32	0	1786	0	0	0	1845	59200	36.50
14		10	25	80	2370	0	0	0	2489	62250	38.38
15		10	14	0	3490	0	0	0	3490	48860	30.12
16		10	8	0	3383	0	0	0	3442	27520	16.97
17		10	22	80	950	0	0	0	1069	23540	14.51
18		10	25	0	4901	0	0	0	4961	124000	76.45
19		10	32	80	3500	0	0	0	3619	115840	71.42
20		10	9	0	4770	0	0	0	4770	42930	26.47
21		8	10	0	4600	0	0	0	4600	46000	18.15
Tổng: 23											886.28

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ THỐNG KÊ THÉP SÀN ĐIỆN HÌNH		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.606</b>



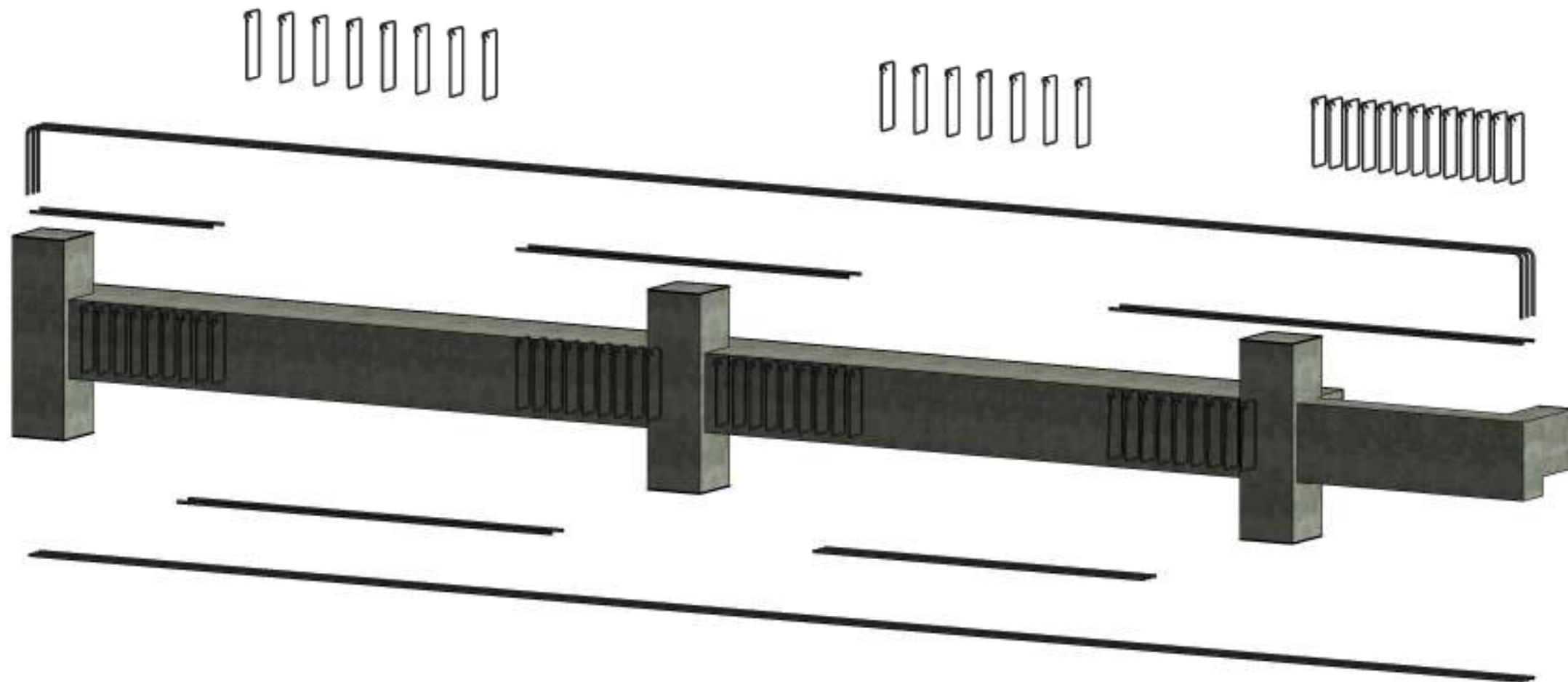
PHỐI CẢNH 3D

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ 3D PHỐI CẢNH		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/02/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/02/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.901</b>



## 3D MÓNG CỌC

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ <b>3D MÓNG M3</b>		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.903</b>



DS1 -3 ( 200x400)

TRƯỜNG ĐHGTVT TP.HỒ CHÍ MINH KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NHÀ PHỐ		
		3D DÀM DS3		
CNBM	TS. HUỖNH MINH PHƯỚC	NGÀY NHẬN	04/03/16	ĐIỂM
GVDH	NGUYỄN HOÀNG ANH	NGÀY NỘP	04/03/16	Sheet
SVTH	NGUYỄN NGỌC SƠN	MSSV	1251160067	<b>S.904</b>